

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MÀM NON

Đỗ Thị Hồng Hạnh

ĐỀ CƯƠNG KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP KHỬ VÀO GIẢI MỘT SỐ
BÀI TOÁN Ở TIỂU HỌC

Mã sinh viên: 2552020355

Ngành: Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Đỗ Thị Hồng Hạnh

ĐỀ CƯƠNG KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP KHỬ VÀO GIẢI MỘT SỐ
BÀI TOÁN Ở TIỂU HỌC

Mã sinh viên: 2552020355

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn: ThS. Đặng Thị Thu Hiền

NINH BÌNH, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp với đề tài: “ *Ứng dụng phương pháp khử vào giải một số bài toán ở Tiểu học*” Là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của bản thân. Khóa luận được thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên Đặng Thị Thu Hiền – Thạc sỹ của khoa sư phạm Trung học, Trường Đại học Hoa Lư.

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp, tôi đã tham khảo và trích dẫn đầy đủ các tài liệu, nguồn thông tin từ các tác giả khác, và những phần tài liệu tham khảo đã được nêu rõ trong phần tài liệu tham khảo. Các kết quả trình bày trong khóa luận đều là trung thực và nghiên cứu nghiêm túc. Có bất kỳ sai sót nào trong quá trình thực hiện, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp nhận mọi hình thức kỷ luật trước hội đồng chấm khóa luận và quy định của nhà trường.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành sự hướng dẫn tận tình của giảng viên hướng dẫn Ths.Đặng Thị Thu Hiền, cùng sự hỗ trợ, giúp đỡ của các thầy cô, bạn bè và gia đình trong suốt quá trình thực hiện khóa luận.

Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm 2025

Người cam đoan

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Hồng Hạnh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “**Ứng dụng phương pháp khử vào giải một số bài toán ở Tiểu học**” của sinh viên Đỗ Thị Hồng Hạnh là công trình nghiên cứu không trùng lặp và chưa được công bố dưới bất kỳ hình thức nào. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Đặng Thị Thu Hiền

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	
XÁC NHẬN CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN.....	
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	1
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	3
NỘI DUNG.....	
Chương 1.....	4
CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
1.1.Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giải toán trong dạy và học toán ở Tiểu học.....	4
1.1.1. Vị trí của hoạt động giải toán trong dạy và học toán ở Tiểu học.....	4
1.1.2. Vai trò của hoạt động giải toán.....	4
1.1.3. Tầm quan trọng của hoạt động giải toán trong dạy học toán ở Tiểu học.....	5
1.2. Quy trình chung để giải một bài toán ở Tiểu học.....	5
1.3. Khái niệm về phương pháp khử.....	6
1.3.1. Dạng bài đại lượng muốn khử cùng hệ số.....	7
1.3.2. Dạng bài đại lượng muốn khử không cùng hệ số.....	7
1.3.3. Dạng bài biết tổng hiệu.....	9
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	12
Chương 2.....	13
ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP KHỬ VÀO GIẢI MỘT SỐ BÀI TOÁN Ở TIỂU HỌC.....	13
2.1. Đại lượng muốn khử đã cùng hệ số.....	13
2.2. Đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số.....	16

2.2.1 Đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số có hai đại lượng.....	16
2.2.2 Đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số có ba đại lượng.....	25
2.3. Biết tổng và hiệu của các đại lượng.....	42
2.3.1. Biết tổng và hiệu của hai đại lượng.....	42
2.3.2. Biết tổng và hiệu của ba đại lượng.....	48
BÀI TẬP ĐỀ XUẤT	54
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	58
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	59
DANH MỤC VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	60

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong dạy học toán nói chung, dạy học toán ở Tiểu học nói riêng, giải toán có vị trí đặc biệt quan trọng. Trong giải toán, học sinh phải tư duy một cách tích cực và linh hoạt, phải biết suy nghĩ năng động, sáng tạo. Vì vậy có thể coi giải toán là một trong những biểu hiện năng động nhất của hoạt động trí tuệ của học sinh. Thông qua hoạt động giải toán, học sinh rèn luyện đức tính kiên trì, vượt khó, phong cách làm việc khoa học, rèn cho học sinh có suy nghĩ độc lập và kích thích óc tò mò, phát triển trí thông minh.

Khi giải toán, ta quan tâm đến hai vấn đề lớn: nhận dạng bài toán và lựa chọn phương pháp thích hợp để giải. Ở tiểu học có nhiều phương pháp để giải toán như: phương pháp sơ đồ đoạn thẳng, phương pháp chia tỉ lệ, phương pháp thử chọn, phương pháp tính ngược từ cuối, phương pháp khử,... Mỗi phương pháp đều có những thế mạnh riêng cần được giáo viên khai thác giúp học sinh giải toán tốt, đặc biệt là các bài toán nâng cao.

Ở bậc Tiểu học có một nhóm bài toán liên quan đến nhiều đại lượng, mỗi đại lượng nhiều giá trị, ta phải tìm giá trị tương ứng với một đơn vị của mỗi đại lượng. Với dạng toán này phương pháp khử được vận dụng để giải rất hiệu quả và thể hiện ưu thế vượt trội của mình so với các phương pháp khác. Tuy nhiên, thực tế không ít học sinh vẫn còn lúng túng trong việc vận dụng linh hoạt phương pháp này vào giải toán, một bộ phận học sinh khó khăn cả trong việc nhận dạng bài toán.

Với niềm yêu thích toán học, mong muốn được tìm hiểu một cách có hệ thống, sâu sắc về phương pháp khử, nhằm tích lũy cho mình những kĩ năng kinh nghiệm, em lựa chọn đề tài nghiên cứu “**Ứng dụng phương pháp khử vào giải một số bài toán ở Tiểu học**” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Việc vận dụng phương pháp khử vào giải các bài toán cho học sinh tiểu học là một vấn đề hay, được nhiều thầy cô trong quá trình giảng dạy

nhằm phát triển tư duy, năng lực cho học sinh. Theo sự tìm hiểu của tác giả, đã có nghiên cứu về phương pháp khử ở Tiểu học như:

Trần Diên Hiền (2011), *Giáo trình chuyên đề rèn kỹ năng giải toán ở Tiểu học*. Tác giả đưa ra nhiều phương pháp dạy học trong đó có phương pháp khử. Hướng dẫn cụ thể về thực hiện phương pháp khử vào giải toán trong Tiểu học, đưa ra các bài tập hướng dẫn giải các bài toán cụ thể chi tiết, giúp cho người học, người đọc hiểu và áp dụng một cách thuần thục, giải quyết các bài toán có liên quan về phép khử một cách dễ dàng.

Nguyễn Ánh (chủ biên) (2023), *Toán bồi dưỡng học sinh lớp 5*. Trong cuốn sách này, tác giả có đưa vào hệ thống bài tập giải bằng phương pháp khử từ mức độ trung bình đến phát triển nâng cao để học sinh rèn luyện giải toán, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo của mình.

Nguyễn Thanh Lan, *Hệ thống các bài tập giải bằng phương pháp giả thiết tạm và khử*. Đề tài này đã khai thác phương pháp khử trên thông qua hệ thống bài tập khá phong phú.

Có thể thấy rằng, hiện nay, đã có một số tài liệu, đề tài nghiên cứu về phương pháp khử. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay nhằm giúp học sinh tiểu học học tốt môn toán thì việc nghiên cứu ứng dụng phương pháp khử vào giải toán một cách có hệ thống, sâu sắc, đặc biệt xây dựng thêm bài toán vẫn là một vấn đề cần tiếp tục được khai thác.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là nghiên cứu ứng dụng của phương pháp khử vào giải các bài toán cho học sinh Tiểu học.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu Chương trình môn Toán Tiểu học 2018
- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc vận dụng phương pháp khử vào giải toán cho học sinh Tiểu học.

- Nghiên cứu ứng dụng của phương pháp khử để giải các bài toán cho học sinh Tiểu học. Trên cơ sở đó, xây dựng một số bài toán Tiểu học giải bằng phương pháp khử.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Phương pháp khử và các bài toán ở Tiểu học giải bằng phương pháp khử.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu ứng dụng của phương pháp khử để giải các bài toán cho học sinh Tiểu học thông qua các dạng: đại lượng muốn khử đã cùng hệ số, đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số, biết tổng và hiệu của các đại lượng từ đó đưa về cùng hệ số của một đại lượng rồi khử.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Đọc và tìm hiểu, nghiên cứu sách giáo khoa toán tiểu học, các tài liệu về các bài toán dãy số ở Tiểu học.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phân tích, so sánh, hệ thống hóa, khái quát hóa các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

- Phương pháp đàm thoại: Xin ý kiến, trao đổi với một số thầy cô giáo ở bộ môn Toán và tổ nghiệp vụ Tiểu học trường Đại học Hoa Lư, một số giáo viên Tiểu học nhằm hoàn thiện đề tài về cả nội dung và hình thức.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Việc nghiên cứu ứng dụng của phương pháp khử vào giải các bài toán cho học sinh Tiểu học cung cấp một cách có hệ thống các dạng bài toán giải được bằng phương pháp khử, làm rõ quy trình giải toán bằng phương pháp khử. Qua đó, giúp học sinh nhận dạng bài toán linh hoạt, rèn luyện tính kiên trì và chủ động trong quá trình học tập.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu đề tài là tài liệu tham khảo hữu ích cho giảng viên, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Hoa Lư, học sinh

Tiểu học, giáo viên dạy các trường Tiểu học trong quá trình học tập và nghiên cứu toán Tiểu học, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán ở Tiểu học.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giải toán trong dạy và học toán ở Tiểu học.

1.1.1 Vị trí của hoạt động giải toán trong dạy và học toán ở Tiểu học

Hoạt động giải toán ở Tiểu học không chỉ là một phần trong chương trình học mà còn là phương thức giúp học sinh rèn luyện khả năng tư duy logic, phản xạ nhanh, và giải quyết vấn đề trong cuộc sống. Trong bối cảnh dạy học toán, hoạt động này thường xuyên xuất hiện dưới các dạng bài tập thực hành, bài toán có lời văn, bài toán áp dụng, giúp học sinh nâng cao khả năng làm việc độc lập và tư duy sáng tạo.

1.1.2. Vai trò của hoạt động giải toán

- **Phát triển tư duy logic:** Giải toán giúp học sinh làm quen với các cách suy nghĩ có hệ thống, phân tích vấn đề và đưa ra các giải pháp hợp lý. Qua việc giải các bài toán, học sinh không chỉ học cách sử dụng các phép toán mà còn phát triển kỹ năng suy luận, phân tích và tổng hợp thông tin.

- **Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề:** Giải toán giúp học sinh hình thành khả năng giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống. Các bài toán thường mô phỏng các tình huống thực tế, qua đó giúp học sinh rèn luyện khả năng áp dụng lý thuyết vào thực hành.

- **Khuyến khích sự sáng tạo và linh hoạt trong tư duy:** Khi đối diện với các bài toán, học sinh không chỉ học các công thức có sẵn mà còn được khuyến khích nghĩ ra nhiều cách giải khác nhau. Điều này giúp các em phát triển tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề theo nhiều cách thức khác nhau.

- **Cải thiện khả năng làm việc nhóm:** Trong các hoạt động giải toán theo nhóm, học sinh có cơ hội trao đổi ý tưởng, thảo luận và học hỏi từ bạn bè. Điều này giúp tăng cường kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm, một kỹ năng quan trọng trong cuộc sống.

1.1.3. Tầm quan trọng của hoạt động giải toán trong dạy và học toán ở Tiểu học

- **Cơ sở vững chắc cho các cấp học sau:** Kỹ năng giải toán ở Tiểu học chính là nền tảng vững chắc để học sinh tiếp tục học các môn toán ở các cấp học cao hơn. Việc phát triển tư duy toán học ngay từ bậc Tiểu học giúp học sinh tiếp thu các kiến thức toán học phức tạp hơn trong tương lai.

- **Tạo hứng thú với môn học:** Khi học sinh có thể giải quyết các bài toán và cảm nhận được sự thú vị trong việc tìm ra đáp án, các em sẽ cảm thấy yêu thích môn Toán hơn. Điều này giúp tăng cường động lực học tập và tạo nên thái độ tích cực đối với môn học này.

- **Ứng dụng thực tế trong cuộc sống:** Các kỹ năng giải toán không chỉ có giá trị trong học tập mà còn trong cuộc sống hàng ngày. Việc giải quyết các bài toán giúp học sinh hình thành những kỹ năng cần thiết như tính toán, đo lường, và phân tích tình huống trong các tình huống thực tế.

Kết luận hoạt động giải toán có vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy, khả năng giải quyết vấn đề và các kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học. Thông qua việc giải toán, học sinh không chỉ nắm vững kiến thức mà còn phát triển các phẩm chất tư duy và kỹ năng cần thiết cho sự học tập và cuộc sống sau này.

1.2. Quy trình chung để giải một bài toán ở Tiểu học

Hoạt động giải toán ở tiểu học là quá trình hình thành và rèn luyện các kỹ năng tư duy, từ nhận biết dữ kiện đến phân tích, lựa chọn phương pháp, thực hiện phép tính và kiểm tra kết quả.

Quy trình này đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ học sinh tiếp cận và giải quyết bài toán một cách có hệ thống, đồng thời phát triển năng lực toán học và kỹ năng giải quyết vấn đề. Việc giải một bài toán không chỉ là tìm ra đáp số, mà còn là một quá trình tư duy, suy luận theo từng bước rõ ràng.

Vì vậy giải một bài toán ở tiểu học thường tuân theo một quy trình chung để giúp học sinh hiểu và tìm ra đáp án một cách có hệ thống gồm các bước cơ bản:

Bước 1: Tìm hiểu bài toán

Trước khi bắt đầu giải một bài toán, học sinh cần đọc kỹ đề bài để xác định rõ:

- Các dữ kiện đã cho trong bài toán.
- Yêu cầu cụ thể của bài toán (dữ liệu cần tìm).
- Thuộc dạng toán nào.
- Phương pháp giải phù hợp với dạng toán.

Việc hướng dẫn học sinh xác định các yếu tố trên giúp các em hiểu rõ nội dung bài toán và định hướng cách giải.

Bước 2: Phân tích và tìm lời giải

Bước này bao gồm các hoạt động tư duy nhằm thiết lập mối liên hệ giữa các dữ liệu đã biết và dữ liệu cần tìm. Cụ thể:

- Phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện trong bài toán.
- Xác định chuỗi các phép toán cần thực hiện dựa trên dạng toán đã nhận diện ở bước 1.
- Tiến hành tính toán để tìm ra kết quả.

Đây là bước đòi hỏi khả năng tư duy logic, phân tích và suy luận, do đó giáo viên cần hỗ trợ học sinh từng bước để hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

Bước 3: Trình bày lời giải

Sau khi tìm được kết quả của bài toán, học sinh cần trình bày lời giải một cách rõ ràng, chính xác và logic:

- Viết câu, lời giải sử dụng đúng thuật ngữ toán học
- Ghi rõ từng phép tính đã thực hiện.
- Trình bày đáp số kèm đơn vị đo tương ứng.

Việc trình bày mạch lạc giúp người đọc dễ theo dõi, đồng thời rèn luyện học sinh kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ toán học.

Bước 4: Kiểm tra lời giải và khai thác sâu lời giải

Sau khi hoàn thành bài toán, học sinh cần thực hiện các hoạt động kiểm tra tính chính xác của các phép tính và tính hợp lý của lời giải.

- Đối chiếu kết quả với yêu cầu của bài toán.

- Xem xét khả năng tìm lời giải khác cho cùng một bài toán.
- Đề xuất bài toán tương tự dựa trên cấu trúc bài toán gốc.
- Nhận diện và phân tích các lỗi sai thường gặp trong quá trình giải.

Mặc dù không bắt buộc, bước này đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố kiến thức và phát triển tư duy toán học cho học sinh.

1.3. Khái niệm về phương pháp khử

***Khái niệm phương pháp khử**

Trong nhiều bài toán, người ta cho biết kết quả sau khi thực hiện các phép tính trên các cặp số liệu của hai đại lượng. Ta phải tìm giá trị ứng với một đơn vị của mỗi đại lượng đó.

Để giải các bài toán dạng này, ta dùng phương pháp khử.

Khi giải các bài toán phương pháp khử, ta điều chỉnh cho hai giá trị của một đại lượng trong hai cặp là như nhau. Dựa vào chênh lệch giữa hai giá trị của một đại lượng còn lại, ta tìm được giá trị tương ứng với một đơn vị của đại lượng này. Từ đó tìm giá trị tương ứng với một đơn vị của đại lượng thứ hai.

Trong một bài toán có nhiều đại lượng, mỗi đại lượng có nhiều giá trị. Nếu giữ nguyên toàn bộ dữ kiện bài toán để giải, học sinh sẽ gặp khó khăn trong việc phân tích và tìm mối quan hệ giữa các yếu tố. Khi đó cần loại bỏ dần các đại lượng không cần thiết, hoặc làm cho một đại lượng nào đó có cùng giá trị trong các tình huống khác nhau, từ đó so sánh hoặc tìm mối quan hệ giữa các đại lượng còn lại để tìm ra lời giải. Giải bài toán theo cách này người ta gọi là phương pháp khử bớt đại lượng hay gọi tắt là phương pháp khử.

Hay nói cách khác phương pháp khử là phương pháp được dùng trong các bài toán có nhiều đại lượng 2; 3; 4...Sử dụng dữ kiện của bài toán, nhằm khử đi một số đại lượng, chỉ giữ lại một đại lượng để tính ra kết quả, rồi tiếp theo là tính ngược lại các đại lượng còn lại.

Các bước giải bài toán bằng phương pháp khử:

Bước 1: Xác định thứ tự các dữ liệu đã cho trong đề bài

Bước 2: Xác định dữ liệu cần khử và thay thế

Bước 3: Đặt lời giải cho bài toán, thực hiện phép tính và ghi đáp số của bài toán.

Tùy vào từng cấp, lớp, mức độ phức tạp của bài toán sẽ được tăng dần, phù hợp với khả năng tư duy và nhận thức của học sinh. Các bài toán về phương pháp khử có nội dung rất phong phú, đa dạng và được giáo viên vận dụng linh hoạt để giảng dạy cho học sinh ở bậc Tiểu học. Chúng có thể được chia thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm mang đặc điểm riêng. Việc giúp học sinh từng bước làm quen, hiểu rõ và vận dụng thành thạo các phương pháp giải cho từng dạng bài không chỉ cần thiết mà còn rất quan trọng, đặc biệt đối với giáo viên khi bồi dưỡng những học sinh có năng lực tốt, giúp các em phát triển tư duy và đạt kết quả cao trong học tập cũng như các kỳ thi.

Phương pháp khử có thể ứng dụng để giải các dạng toán có hai, ba,... đại lượng với các dạng toán:

Đại lượng đã khử cùng hệ số.

Đại lượng đã khử chưa cùng số.

Biết tổng và hiệu của đại lượng.

Ví dụ 1. Minh đi mua đồ để chuẩn bị trang trí tiệc sinh nhật cho em gái. Giá tiền 3 chùm bóng bay và 5 dây đèn led, tổng cộng hết 187 000 đồng. Hôm sau, Mai cũng mua đồ trang trí cùng loại, giá tiền 6 chùm bóng bay và 8 dây đèn led hết 322 000 đồng. Tính giá tiền 1 chùm bóng bay, giá tiền 1 dây đèn led.

** Phân tích*

Ta có thể tóm tắt bài toán như sau:

Minh mua 3 chùm bóng bay và 5 dây đèn led hết 187 000 đồng.

Mai mua 6 chùm bóng bay và 8 dây đèn led hết 322 000 đồng.

Giả sử số chùm bóng bay và số dây đèn led Minh mua tăng gấp đôi thì bài toán trở thành.

Mua 6 chùm bóng bay và 10 dây đèn led hết 374 000 đồng.

Mua 6 chùm bóng bay và 8 dây đèn led hết 322 000 đồng.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải như sau:

Bài giải

Giả sử số chùm bóng bay và số dây đèn led Minh mua tăng gấp đôi. Khi đó, Minh mua 6 chùm bóng bay và 10 dây đèn led hết 374 000 đồng.

Số dây đèn led Minh mua nhiều hơn Mai mua là:

$$10 - 8 = 2 \text{ (dây đèn led)}$$

Số tiền Minh mua nhiều hơn Mai mua là:

$$374\,000 - 322\,000 = 52\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số chùm bóng bay của Minh và Mai mua là như nhau nên số tiền mua 2 dây đèn led là 52 000 đồng

Giá tiền 1 dây đèn led là:

$$52\,000 : 2 = 26\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 5 dây đèn led là:

$$26\,000 \times 5 = 130\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chùm bóng bay là:

$$(187\,000 - 130\,000) : 3 = 19\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 19 000 đồng 1 chùm bóng bay;

26 000 đồng 1 dây đèn led.

Ví dụ 2. Để chuẩn bị cho cuộc thi làm bánh ở trường, bạn Chi mua 1 hộp kem tươi và 1 kg bột mì, hết 95 000 đồng. Bạn An mua 1 kg bột mì và 1 kg đường cùng loại, hết 60 000 đồng. Bạn Hoa mua 1 kg đường và 1 hộp kem tươi cùng loại, hết 115 000 đồng. Tính giá tiền của 1 hộp kem tươi, giá tiền 1 kg bột mì và giá tiền 1 kg đường.

**Phân tích*

Ta có thể tóm tắt bài toán như sau :

Chi mua 1 hộp kem tươi và 1 kg bột mì, hết 95 000 đồng.

Bạn An mua 1 kg bột mì và 1 kg đường cùng loại, hết 60 000 đồng.

Hoa mua 1 kg đường và 1 hộp kem tươi cùng loại, hết 115 000 đồng.

Ta tính được giá tiền của 2 hộp kem tươi, 2 kg bột mì và 2 kg đường.

Từ đó ta tính được giá tiền 1 hộp kem tươi, 1 kg bột mì và 1 kg đường.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau:

Bài giải

Giá tiền 1 hộp kem tươi, 1 kg bột mì và 1 kg đường là:

$$(95\,000 + 60\,000 + 115\,000) : 2 = 135\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg đường là:

$$135\,000 - 95\,000 = 40\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp kem tươi là:

$$135\,000 - 60\,000 = 75\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg bột mì là:

$$135\,000 - 115\,000 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 75 000 đồng 1 hộp kem tươi;

20 000 đồng 1 kg bột mì;

40 000 đồng 1 kg đường.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Từ việc hệ thống hóa cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu của phương pháp khử vào giải một số bài toán ở trường Tiểu học để xây dựng cơ sở thực tiễn cho đề tài, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Chương 1 đã trình bày những cơ sở lý luận về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giải toán trong dạy học toán ở Tiểu học. Thông qua hoạt động giải toán, học sinh không chỉ được củng cố kiến thức mà còn được rèn luyện và phát triển các năng lực tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo và kỹ năng làm việc độc lập. Bên cạnh đó, việc tiếp cận giải toán theo quy trình gồm các bước cụ thể, khoa học giúp học sinh từng bước hình thành phương pháp học tập có hệ thống, nâng cao hiệu quả học tập.

Ngoài ra, chương này cũng đã làm rõ khái niệm và quy trình áp dụng phương pháp khử – một trong những phương pháp giải toán hiệu quả đối với các bài toán có nhiều đại lượng. Việc sử dụng phương pháp khử giúp học sinh xác định và loại bỏ các yếu tố không cần thiết, từ đó tìm ra mối quan hệ giữa các đại lượng còn lại để giải quyết vấn đề một cách logic và hợp lý.

Những nội dung lý luận được trình bày trong chương 1 sẽ là nền tảng quan trọng cho việc nghiên cứu thực tiễn và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học giải toán ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP KHỬ VÀO GIẢI MỘT SỐ BÀI TOÁN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Trong chương này, đề tài tập trung nghiên cứu ứng dụng của phương pháp khử vào giải một số bài toán có lời văn cho học sinh Tiểu học, mỗi dạng bài toán đều có phân tích chi tiết để học sinh nhìn rõ từng bước của phương pháp khử khi giải toán, trong đó đối với bài toán đơn giản học sinh không phải điều chỉnh mà tiến hành khử luôn một đại lượng; một số bài toán khó hơn cần điều chỉnh 1 lần hoặc 2 lần để khử, hay một số bài toán liên quan tổng hiệu của hai hoặc ba đại lượng cũng là các bài toán hay nhưng là thách thức đối với học sinh Tiểu học cũng được đề tài nghiên cứu. Qua đó, giúp học sinh nhận diện và giải được bài toán, từ đó ứng dụng được toán học vào trong thực tiễn.

2.1. Đại lượng muốn khử đã cùng hệ số

Bài 1. Cô Lan mua 4 kg gạo tẻ và 3 kg gạo nếp hết 147 000 đồng. Cô Hoa mua 4 kg gạo tẻ và 7 kg gạo nếp cùng loại hết 247 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg gạo tẻ, giá tiền 1 kg gạo nếp.

** Phân tích*

Mua 4 kg gạo tẻ và 3 kg gạo nếp hết 147 000 đồng.

Mua 4 kg gạo tẻ và 7 kg gạo nếp hết 247 000 đồng.

Ta thấy số kg gạo tẻ của hai lần mua là như nhau. Từ đó, dựa vào sự chênh lệch về số kg gạo nếp và số tiền mua ở hai lần ta tính được giá tiền 1 kg gạo nếp.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Số kg gạo nếp cô Hoa mua nhiều hơn cô Lan mua là:

$$7 - 3 = 4 \text{ (kg)}$$

Số tiền cô Hoa mua nhiều hơn cô Lan mua là:

$$247\,000 - 147\,000 = 100\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số kg gạo tẻ cô Lan và cô Hoa mua như nhau nên số tiền để mua 4 kg gạo nếp là 100 000 đồng

Giá tiền một kg gạo nếp là:

$$100\,000 : 4 = 25\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 3 kg gạo nếp là:

$$25\,000 \times 3 = 75\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 kg gạo tẻ là:

$$(147\,000 - 75\,000) : 4 = 18\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 25 000 đồng 1 kg gạo nếp;

18 000 đồng 1 kg gạo tẻ.

Bài 2: Hạnh mua 2 chiếc bút máy và 5 chiếc bút chì hết 87 000 đồng. Mai mua 7 chiếc bút máy và 5 chiếc bút chì hết 217 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc bút chì, giá tiền 1 chiếc bút máy.

**Phân tích*

Mua 2 chiếc bút máy và 5 chiếc bút chì hết 87 000 đồng.

Mua 7 chiếc bút máy và 5 chiếc bút chì hết 217 000 đồng.

Ta thấy số chiếc bút của hai lần mua là như nhau. Từ đó, dựa vào sự chênh lệch về số chiếc bút máy và số tiền mua ở hai lần ta tính được giá tiền 1 chiếc bút máy.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Số bút máy Mai mua nhiều hơn Hạnh mua là:

$$7 - 2 = 5 \text{ (chiếc)}$$

Số tiền Mai mua bút chì và bút máy nhiều hơn Hạnh mua là:

$$217\,000 - 87\,000 = 130\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số bút chì Hạnh mua và Mai mua là như nhau nên số tiền để mua 5 chiếc bút máy là 130 000 đồng

Giá tiền của 1 chiếc bút máy là:

$$130\,000 : 5 = 26\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 2 chiếc bút máy là:

$$26\,000 \times 2 = 52\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 chiếc bút chì là:

$$(87\,000 - 52\,000) : 5 = 7\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 26 000 đồng 1 bút máy;

7 000 đồng 1 bút chì.

Bài 3: Đạt ra chợ mua 4 hộp bánh và 3 gói kẹo hết 132 000 đồng. Một lần khác, Đạt mua 4 hộp bánh và 7 gói kẹo cùng loại hết 212 000 đồng. Tính giá tiền 1 gói bánh, giá tiền 1 gói kẹo.

** Phân tích*

Lần 1: Mua 4 hộp bánh và 3 gói kẹo hết 132 000 đồng

Lần 2: Mua 4 hộp bánh và 7 gói kẹo cùng loại hết 212 000 đồng

Ta thấy số hộp bánh của hai lần mua là như nhau. Từ đó, dựa vào sự chênh lệch về số gói kẹo và số tiền mua ở hai lần ta tính được giá tiền 1 gói kẹo

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Số gói kẹo Đạt mua lần sau nhiều hơn lần đầu là

$$7 - 3 = 4 \text{ (gói)}$$

Số tiền Đạt mua lần sau nhiều hơn lần đầu là

$$212\,000 - 132\,000 = 80\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số hộp bánh Đạt mua hai lần là như nhau nên số tiền để mua 4 gói kẹo là 80 000 đồng

Giá tiền 1 gói kẹo là:

$$80\,000 : 4 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 3 gói kẹo là:

$$20\,000 \times 3 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 gói bánh là:

$$(132\,000 - 60\,000) : 4 = 18\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 20 000 đồng 1 gói kẹo;

18 000 đồng 1 gói bánh.

Bài 4. Hồng mua 3 quyển vở loại 120 trang và 5 quyển vở loại 60 trang hết 140 000 nghìn đồng. Chị gái Hồng mua 8 quyển vở loại 120 trang và mua 5 quyển vở loại 60 trang hết 290 000 nghìn đồng. Hỏi giá tiền 1 quyển vở loại 120 trang, giá tiền 1 quyển vở loại 60 trang.

Bài giải

Số quyển vở loại 120 trang chị gái Hồng mua nhiều hơn Hồng mua là:

$$8 - 3 = 5 \text{ (quyển)}$$

Số tiền chị gái Hồng mua nhiều hơn Hồng mua là :

$$290\,000 - 140\,000 = 150\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số quyển vở loại 60 trang Hồng và chị gái Hồng mua là như nhau nên số tiền để mua 5 quyển vở loại 120 trang là 150 000 đồng.

Giá tiền của 1 quyển vở 120 trang là:

$$150\,000 : 5 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 3 quyển vở loại 120 trang là:

$$30\,000 \times 3 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 quyển vở loại 60 trang là

$$(140\,000 - 90\,000) : 5 = 10\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 30 000 đồng 1 quyển vở loại 120 trang;

10 000 đồng 1 quyển vở loại 60 trang.

2.2. Đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số

2.2.1. Đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số có hai đại lượng

Bài 1. Cô Hồng mua 3 kg gạo tẻ và 5 kg gạo nếp hết 187 000 đồng. Cô Ninh mua 6 kg gạo tẻ và 8 kg gạo nếp cùng loại hết 322 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg gạo tẻ, giá tiền 1 kg gạo nếp.

** Phân tích*

Mua 3 kg gạo tẻ và 5 kg gạo nếp hết 187 000 đồng.

Mua 6 kg gạo tẻ và 8 kg gạo nếp hết 322 000 đồng.

Giả sử số kg gạo tẻ và số kg gạo nếp Cô Hồng mua tăng gấp đôi thì bài toán trở thành.

Mua 6 kg gạo tẻ và 10 kg gạo nếp hết 374 000 đồng.

Mua 6 kg gạo tẻ và 8 kg gạo nếp hết 322 000 đồng.

Như vậy bài toán đưa về bài toán dạng 2.1.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải như sau:

Bài giải

Giả sử số kg gạo tẻ và số kg gạo nếp cô Hồng mua tăng gấp đôi. Khi đó, cô Hồng mua 6 kg gạo tẻ và 10 kg gạo nếp hết 374 000 đồng.

Số kg gạo nếp cô Hồng mua nhiều hơn cô Ninh mua là:

$$10 - 8 = 2 \text{ (kg)}$$

Số tiền cô Hồng mua nhiều hơn cô Ninh mua là:

$$374\,000 - 322\,000 = 52\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số kg gạo tẻ của cô Hồng và cô Ninh mua là như nhau nên số tiền mua 2 kg gạo nếp là 52 000 đồng.

Giá tiền 1 kg gạo nếp là:

$$52\,000 : 2 = 26\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 5 kg gạo nếp là:

$$26\,000 \times 5 = 130\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg gạo tẻ là:

$$(374\,000 - 130\,000) : 3 = 19\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 19 000 đồng 1 kg gạo tẻ;

26 000 đồng 1kg gạo nếp.

Bài 2. Bạn An mua 2 cái bút và 3 quyển vở hết 39 000 đồng. Bạn Bình mua 4 cái bút và 5 quyển cùng loại vở hết 71.000 đồng. Tính giá 1 cái bút, giá tiền 1 quyển vở.

** Phân tích*

Mua 2 cái bút và 3 quyển vở hết 39 000 đồng.

Mua 4 cái bút và 5 quyển vở hết 71 000 đồng.

Giả sử số cái bút và số quyển vở An mua tăng gấp đôi thì bài toán trở thành.

Mua 4 cái bút và 6 quyển vở hết 78 000 đồng.

Mua 4 cái bút và 5 quyển vở hết 71 000 đồng.

Như vậy bài toán đưa về bài toán dạng 2.1.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Giả sử số cái bút và quyển vở của An mua tăng gấp đôi. Khi đó, An mua 4 cái bút và 6 quyển vở hết 78 000 đồng.

Số quyển vở An mua nhiều hơn Bình mua là:

$$6 - 5 = 1 \text{ (quyển)}$$

Số tiền An mua nhiều hơn Bình mua là :

$$78\,000 - 71\,000 = 7000 \text{ (đồng)}$$

Vì số cái bút của An và Bình mua là như nhau nên giá tiền của 1 quyển vở là 7000 đồng.

Giá tiền mua 3 quyển vở là:

$$7000 \times 3 = 21\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 cái bút là:

$$(39\,000 - 21\,000) : 2 = 9000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 7000 đồng 1 quyển vở;

9000 đồng 1 cái bút.

Bài 3. Mẹ của Hồng mua 3 kg cam và 2 kg táo hết 120 000 đồng. Bố của Hồng mua 5 kg cam và 4 kg táo hết 220 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg cam và 1 kg táo.

** Phân tích*

Mua 3 kg cam và 2 kg táo hết 120 000 đồng.

Mua 5 kg cam và 4 kg táo hết 220 000 đồng.

Giả sử Mẹ của Hồng mua số kg cam và số kg táo tăng gấp đôi thì bài toán trở thành.

Mua 6 kg cam và 4 kg táo hết 240 000 đồng.

Mua 5 kg cam và 4 kg táo hết 220 000 đồng.

Như vậy bài toán đưa về bài toán dạng 2.1.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Giả sử Mẹ Hồng mua số kg cam và số kg táo tăng gấp đôi. Khi đó, Mẹ Hồng mua 6 kg cam và 4 kg táo hết 240 000 đồng.

Số kg cam của Mẹ Hồng mua nhiều hơn số kg cam của Bố Hồng là:

$$6 - 5 = 1 \text{ (kg)}$$

Số tiền của Mẹ Hồng mua nhiều hơn của Bố Hồng mua là:

$$240\,000 - 220\,000 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số kg táo của Mẹ Hồng và Bố Hồng mua là như nhau, nên giá tiền 1 kg cam là 20 000 đồng.

Giá tiền mua 3 kg cam là:

$$20\,000 \times 3 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 kg táo là:

$$(120\,000 - 60\,000) : 2 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 20 000 đồng 1 kg cam;

30 000 đồng 1 kg táo.

Bài 4. Nhà hàng mua 3 kg thịt bò và 5 kg thịt heo hết 1 470 000 đồng. Quán ăn mua 6 kg thịt bò và 7 kg thịt heo cùng loại hết 2 490 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg thịt bò, giá tiền 1 kg thịt heo.

Bài giải

Giả sử nhà hàng mua số kg thịt bò và số kg thịt heo tăng gấp đôi. Khi đó nhà hàng mua 6 kg thịt bò và 10 kg thịt heo hết 2 940 000 đồng.

Số kg thịt heo nhà hàng mua nhiều hơn số kg thịt heo quán ăn mua là:

$$10 - 7 = 3 \text{ (kg)}$$

Số tiền nhà hàng mua nhiều hơn số tiền quán ăn mua là:

$$2\,940\,000 - 2\,490\,000 = 450\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số kg thịt bò của nhà hàng mua và quán ăn mua là như nhau, nên số tiền mua 3 kg thịt heo là 150 000 đồng.

Giá tiền mua 1 kg thịt heo là:

$$450\,000 : 3 = 150\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 5 kg thịt heo là:

$$150\,000 \times 5 = 750\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 kg thịt bò là:

$$(1\,470\,000 - 750\,000) : 3 = 240\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 240 000 đồng 1 kg thịt bò;

150 000 đồng 1 kg thịt heo.

Bài 5. Một người mua 3 gói kẹo và 4 gói bánh hết 495 000 đồng. Một lần khác người đó mua 2 gói kẹo và 5 gói bánh cùng loại hết 540 000 đồng. Tính giá tiền 1 gói kẹo và 1 gói bánh.

** Phân tích*

Lần 1: Mua 3 gói kẹo và 4 gói bánh hết 495 000 đồng.

Lần 2: Mua 2 gói kẹo và 5 gói bánh cùng loại hết 540 000 đồng.

Giả sử số gói kẹo và số gói bánh người đó mua lần 1 tăng gấp đôi và mua lần 2 tăng gấp ba thì bài toán trở thành.

Lần 1: Mua 6 gói kẹo và 8 gói bánh hết 990 000 đồng.

Lần 2: Mua 6 gói kẹo và 15 gói bánh hết 1 620 000 đồng.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Giả sử số gói kẹo và số gói bánh người đó mua lần 1 tăng gấp đôi. Khi đó, người đã mua 6 gói kẹo và 8 gói bánh hết 990 000 đồng.

Giả sử số gói kẹo và số gói bánh người đó mua lần 2 tăng gấp ba. Khi đó, người đó mua 6 gói kẹo và 15 gói bánh cùng loại hết 1 620 000 đồng.

Số gói bánh lần 2 mua nhiều hơn lần 1 là:

$$15 - 8 = 7 \text{ (gói)}$$

Số tiền lần 2 mua nhiều hơn lần 1 là:

$$1\,620\,000 - 990\,000 = 630\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số gói kẹo hai lần mua như nhau nên số tiền mua 7 gói bánh là 630 000 đồng.

Giá tiền mua 1 gói bánh là:

$$630\,000 : 7 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 4 gói bánh là:

$$90\,000 \times 4 = 360\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 mua gói kẹo là:

$$(495\,000 - 360\,000) : 3 = 45\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 45 000 đồng 1 gói kẹo;

90 000 đồng 1 gói bánh.

Bài 6. Cô giáo mua 5 quyển sách Toán và 4 quyển sách Văn hết 394 000 đồng. Thầy giáo mua 8 sách Toán và 6 sách Văn cùng loại hết 618 000 đồng. Tính giá tiền 1 quyển sách Toán và 1 quyển sách Văn.

** Phân tích*

Cô giáo: Mua 5 sách Toán và 4 sách Văn hết 394 000 đồng.

Thầy giáo: Mua 8 sách Toán và 6 sách Văn hết 618 000 đồng.

Giả sử số quyển sách Toán và số quyển sách Văn cô giáo mua tăng gấp tám và thầy giáo mua tăng gấp năm thì bài toán trở thành.

Cô giáo: Mua 40 quyển sách Toán và 32 quyển sách Văn hết 3 152 000 đồng.

Thầy giáo: Mua 40 quyển sách toán và 30 quyển sách Văn hết 3 090 000 đồng.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Giả sử số quyển sách Toán và số quyển sách Văn cô giáo mua tăng gấp tám. Khi đó, cô giáo mua 40 quyển sách Toán và 32 quyển sách Văn hết 3 152 000 đồng.

Giả sử số quyển sách Toán và số quyển sách Văn thầy giáo mua tăng gấp năm. Khi đó, Thầy giáo mua 40 quyển sách toán và 30 quyển sách Văn hết 3 090 000 đồng.

Số quyển sách Văn cô giáo mua nhiều hơn thầy giáo mua là:

$$32 - 30 = 2 \text{ (quyển)}$$

Số tiền cô giáo mua sách nhiều hơn thầy giáo mua là:

$$3\,152\,000 - 3\,090\,000 = 62\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số quyển sách Toán của cô giáo và thầy giáo mua là như nhau, nên số tiền mua 2 quyển sách Văn là 30 000 đồng.

Giá tiền của 1 quyển sách Văn là :

$$62\,000 : 2 = 31\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 4 quyển sách Văn là:

$$31\,000 \times 4 = 124\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 quyển sách Toán là:

$$(394\,000 - 124\,000) : 5 = 54\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 31 000 đồng 1 quyển sách Văn;

54 000 đồng 1 quyển sách Toán.

Bài 7. Một người mua 3 chiếc ô tô và 2 con búp bê đồ chơi hết 240 000 đồng. Một lần khác người đó mua 5 chiếc ô tô và 3 con búp bê cùng loại hết 390 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc ô tô và giá tiền 1 con búp bê.

** Phân tích*

Lần 1: Mua 3 chiếc ô tô và 2 con búp bê hết 240 000 đồng.

Lần 2: Mua 5 chiếc ô tô và 3 con búp bê hết 390 000 đồng.

Giả sử số ô tô và số búp bê người đó mua lần 1 tăng gấp năm và lần 2 người đó mua tăng gấp ba thì bài toán trở thành.

Lần 1: Mua 15 chiếc ô tô và 10 con búp bê hết 1 200 000 đồng.

Lần 2: Mua 15 chiếc ô tô và 9 con búp bê hết 1 170 000 đồng.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Giả sử số ô tô và số búp bê người đó mua lần 1 tăng gấp năm. Khi đó, người đó mua 15 chiếc ô tô và 10 con búp bê hết 1 200 000 đồng.

Giả sử số ô tô và số búp bê mua lần 2 người đó mua tăng gấp ba. Khi đó, người đó mua 15 chiếc ô tô và 9 con búp bê hết 1 170 000 đồng.

Số búp bê mua lần 1 nhiều hơn lần 2 là:

$$10 - 9 = 1 \text{ (búp bê)}$$

Số tiền lần 1 mua nhiều hơn lần 2 là:

$$1\,200\,000 - 1\,170\,000 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số ô tô hai lần mua là như nhau, nên 1 búp bê có giá là 30 000 đồng.

Giá tiền mua 2 con búp bê là:

$$30\,000 \times 2 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 chiếc ô tô là:

$$(240\,000 - 60\,000) : 3 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 60 000 đồng 1 chiếc ô tô;

30 000 đồng 1 con búp bê.

Bài 8. Mai mua 4 chiếc thước kẻ và 3 quyển vở hết 51 000 đồng. Đạt mua 7 chiếc thước kẻ và 5 quyển vở hết 87 000 đồng. Tính giá tiền 1 thước kẻ và 1 quyển vở.

Bài giải

Giả sử số thước kẻ và số vở Mai mua tăng gấp bảy. Khi đó, Mai mua 28 chiếc thước kẻ và 21 quyển vở hết 357 000 đồng.

Giả sử số thước kẻ và số quyển vở Đạt mua tăng gấp bốn. Khi đó, Đạt mua 28 chiếc thước kẻ và 20 quyển vở hết 348 000 đồng.

Số quyển vở Mai mua nhiều hơn Đạt là:

$$21 - 20 = 1 \text{ (quyển)}$$

Số tiền Mai mua nhiều hơn Đạt là:

$$357\,000 - 348\,000 = 9\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số thước kẻ Mai và Đạt mua là như nhau, nên giá tiền của 1 quyển vở là 9000 đồng.

Giá tiền mua 3 quyển vở là:

$$9\,000 \times 3 = 27\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 thước kẻ là:

$$(51\,000 - 27\,000) : 4 = 6\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 6000 đồng 1 chiếc thước kẻ;

9000 đồng 1 quyển vở.

Bài 9. Mẹ mua 2 kg ngô và 3 kg gạo hết 134 000 đồng. Lần khác, Mẹ mua 5 kg ngô và 4 kg gạo hết 230 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg ngô và 1 kg gạo.

Bài giải

Giả sử số kg ngô và số kg gạo Mẹ mua lần 1 tăng gấp năm. Khi đó, lần 1 mẹ mua 10 kg ngô và 15 kg gạo hết 670 000 đồng.

Giả sử số kg ngô và số kg gạo Mẹ mua lần 2 tăng gấp đôi. Khi đó, lần 2 mẹ mua 10 kg ngô và 8 kg gạo hết 460 000 đồng.

Số kg gạo Mẹ mua lần 1 nhiều hơn lần 2 là:

$$15 - 8 = 7 \text{ (kg)}$$

Số tiền mẹ mua lần 1 nhiều hơn lần 2 là:

$$670\,000 - 460\,000 = 210\,000 \text{ (đ)}$$

Vì số kg ngô mẹ mua hai lần là như nhau, nên số tiền mua 7 kg gạo là 210 000 đồng.

Giá tiền 1 kg gạo là:

$$210\,000 : 7 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 3 kg gạo là:

$$30\,000 \times 3 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 kg ngô là:

$$(134\,000 - 90\,000) : 2 = 22\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 22 000 đồng 1 kg ngô;

30 000 đồng 1 kg gạo.

Bài 10. Chị Lan mua 4m vải hoa và 5m vải trắng hết 320 000 đồng. Chị Mai mua 6m vải hoa và 2m vải trắng cùng loại hết 260 000 đồng. Tính giá tiền 1m vải hoa và 1m vải trắng.

Bài làm

Giả sử số mét vải hoa và số mét vải trắng chị Lan mua tăng gấp sáu. Khi đó chị Lan mua 24m vải hoa và 30 m vải trắng hết 1 920 000 đồng.

Giả sử số mét vải hoa và số mét vải trắng chị Mai mua tăng gấp bốn. Khi đó chị Mai mua 24 m vải hoa và 8 m vải trắng hết 1 040 000 đồng.

Số mét vải trắng chị Lan mua nhiều hơn chị Mai mua là :

$$30 - 8 = 22 \text{ (m)}$$

Số tiền chị Lan mua nhiều hơn chị Mai là:

$$1\,920\,000 - 1\,040\,000 = 880\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì số mét vải hoa của hai chị mua là như nhau, nên số tiền mua 22m vải trắng là 800 000 đồng.

Giá tiền 1m vải trắng là:

$$880\,000 : 22 = 40\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 5m vải trắng là:

$$40\,000 \times 5 = 200\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1m vải hoa là:

$$(320\,000 - 200\,000) : 4 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 30 000 đồng 1m vải hoa;

40 000 đồng 1m vải trắng.

2.2.2 Đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số có ba đại lượng

Bài 1. Giá tiền 1 gói bánh và 1 kg đường là 70 000 đồng, 1 kg đường và 1 hộp sữa là 45 000, 1 hộp sữa và 1 gói bánh là 75 000 đồng. Tính giá tiền 1 gói bánh, giá tiền 1 hộp sữa và giá tiền 1 kg đường.

**Phân tích*

Giá tiền 1 gói bánh và 1 kg đường là: 70 000 đồng.

Giá tiền 1 kg đường và 1 hộp sữa là: 45 000 đồng.

Giá tiền 1 hộp sữa và 1 gói bánh là: 75 000 đồng.

Ta tính được giá tiền của 2 gói bánh, 2 hộp sữa và 2 kg đường. Từ đó ta tính được giá tiền 1 gói bánh, 1 hộp sữa và 1 kg đường. Do đó, trong ba đại lượng gói bánh, hộp sữa, đường sẽ có 2 đại lượng có cùng hệ số và ta tiến hành khử.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau:

Bài giải

Giá tiền 1 gói bánh, 1 kg đường và 1 hộp sữa là:

$$(70\,000 + 45\,000 + 75\,000) : 2 = 95\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 hộp sữa là:

$$95\ 000 - 70\ 000 = 25\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 gói bánh là:

$$95\ 000 - 45\ 000 = 50\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 kg đường là:

$$95\ 000 - 75\ 000 = 20\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 50 000 đồng 1 gói bánh;

25 000 đồng 1 hộp sữa;

20 000 đồng 1kg đường.

Bài 2: Giá tiền mua 1 bút máy và 1 quyển vở hết 35 000 đồng, 1 quyển vở và 1 hộp màu hết 45 000 đồng, 1 hộp màu và 1 bút máy hết 50 000 đồng. Tính giá tiền 1 bút máy, giá tiền 1 quyển vở và giá tiền và 1 hộp màu.

** Phân tích*

Mua 1 bút máy và 1 quyển vở hết 35 000 đồng.

Mua 1 quyển vở và 1 hộp màu hết 45 000 đồng.

Mua 1 hộp màu và 1 bút máy hết 50 000 đồng.

Ta tính được giá tiền của 2 bút máy, 2 quyển vở và 2 hộp màu. Từ đó ta tính được giá tiền 1 bút máy, 1 quyển vở và 1 hộp màu. Do đó, trong ba đại lượng bút máy, quyển vở, hộp màu sẽ có 2 đại lượng có cùng hệ số và ta tiến hành khử.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau:

Bài giải

Giá tiền 1 bút máy, 1 quyển vở và 1 hộp màu là:

$$(35\ 000 + 45\ 000 + 50\ 000) : 2 = 65\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 bút máy là:

$$65\ 000 - 45\ 000 = 20\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 quyển vở là:

$$65\ 000 - 50\ 000 = 15\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 hộp màu là:

$$65\ 000 - 35\ 000 = 30\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 20 000 đồng 1 bút máy;

15 000 đồng 1 quyển vở;

30 000 đồng 1 hộp màu.

Bài 3: Giá tiền mua 1 kg cam và 1 kg xoài hết 80 000 đồng, 1 kg xoài và 1 kg nho hết 110 000 đồng, 1 kg nho và 1 kg cam hết 90 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg cam, giá tiền 1 kg xoài, giá tiền 1 kg nho.

** Phân tích*

Mua 1 kg cam và 1 kg xoài hết 80 000 đồng.

Mua 1 kg xoài và 1 kg nho hết 110 000 đồng.

Mua 1 kg nho và 1 kg cam hết 90 000 đồng.

Ta tính được giá tiền của 2 kg cam, 2 kg xoài và 2 kg nho. Từ đó ta tính được giá tiền 1 kg cam, 1 kg xoài và 1 kg nho. Do đó, trong ba đại lượng cam, xoài, nho sẽ có 2 đại lượng có cùng hệ số và ta tiến hành khử.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau:

Bài giải

Giá tiền 1 kg cam, 1 kg xoài và 1 kg nho là:

$$(80\,000 + 110\,000 + 90\,000) : 2 = 140\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg cam là:

$$140\,000 - 110\,000 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg xoài là:

$$140\,000 - 90\,000 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg nho là:

$$140\,000 - 80\,000 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 30 000 đồng 1 kg cam;

50 000 đồng 1 kg xoài;

60 000 đồng 1 kg nho.

Bài 4: Mua 1 chiếc máy tính và 1 tập giấy hết 470 000 đồng, 1 tập giấy và 1 chiếc bút bi hết 80 000 đồng, 1 chiếc bút bi và 1 chiếc máy tính hết 450 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc máy tính, giá tiền 1 tập giấy, giá tiền 1 chiếc bút bi.

Bài giải

Giá tiền 1 chiếc máy tính, 1 tập giấy và 1 bút bi là:

$$(470\,000 + 80\,000 + 450\,000) : 2 = 500\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chiếc máy tính là:

$$500\,000 - 80\,000 = 420\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 tập giấy là:

$$500\,000 - 450\,000 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 bút bi là:

$$500\,000 - 470\,000 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 420 000 đồng 1 chiếc máy tính;

50 000 đồng 1 tập giấy;

30 000 đồng 1 chiếc bút bi.

Bài 5: Mua 1 thùng sữa và 1 kg đường hết 240 000 đồng, 1 kg đường và 1 kg bột ngô hết 80 000 đồng, 1 kg bột ngô và 1 thùng sữa hết 260 000 đồng. Tính giá tiền 1 thùng sữa, giá tiền 1 kg đường, giá tiền 1 kg bột ngô.

Bài giải

Giá tiền 1 thùng sữa, 1 kg đường và 1 kg bột ngô là:

$$(240\,000 + 80\,000 + 260\,000) : 2 = 290\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 thùng sữa là:

$$290\,000 - 80\,000 = 210\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg đường là:

$$290\,000 - 260\,000 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg bột ngô là:

$$290\,000 - 240\,000 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 210 000 đồng 1 thùng sữa;

30 000 đồng 1kg đường;

50 000 đồng 1kg bột ngô.

Bài 6: Mua 1 quả bóng đá và 1 đôi giày hết 600 000 đồng, 1 đôi giày và 1 cái vợt cầu lông hết 400 000 đồng, 1 cái vợt cầu lông và 1 quả bóng đá hết 500 000 đồng. Tính giá tiền 1 quả bóng, giá tiền 1 đôi giày và giá tiền 1 vợt cầu lông.

Bài giải

Giá tiền 1 quả bóng đá, 1 đôi giày và 1 cái vợt cầu lông là:

$$(600\,000 + 400\,000 + 500\,000) : 2 = 750\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 quả bóng là:

$$750\,000 - 400\,000 = 350\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 đôi giày là:

$$750\,000 - 500\,000 = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cái vợt cầu lông là:

$$750\,000 - 600\,000 = 150\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 350 000 đồng 1 quả bóng;

250 000 đồng 1 đôi giày;

150 000 đồng 1 vợt cầu lông.

Bài 7. Giá tiền 1 gói kẹo, 2 gói bánh và 2 hộp sữa là 215 000 đồng. Giá tiền 2 gói kẹo, 1 gói bánh và 2 hộp sữa là 190 000 đồng. Giá tiền 2 gói kẹo, 2 gói bánh và 1 hộp sữa là 220 000 đồng. Tính giá tiền 1 gói kẹo, giá tiền 1 gói bánh và giá tiền 1 hộp sữa.

**Phân tích*

Giá tiền 1 gói kẹo, 2 gói bánh và 2 hộp sữa là 215 000 đồng.

Giá tiền 2 gói kẹo, 1 gói bánh và 2 hộp sữa là 190 000 đồng.

Giá tiền 2 gói kẹo, 2 gói bánh và 1 hộp sữa là 220 000 đồng.

Ta thấy nếu gộp các lần mua lại thì mua 5 gói kẹo, 5 gói bánh và 5 gói sữa hết 625 000 đồng. Từ đó ta sẽ tính được giá tiền 1 gói bánh, 1 gói kẹo, 1 gói bánh. Trên cơ sở đó, tính số tiền mua 2 gói kẹo, 2 gói bánh, 2 hộp sữa để trong 3 đại lượng gói kẹo, gói bánh, hộp sữa sẽ có 2 đại lượng có cùng hệ số và sẽ tiến hành khử.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Số tiền mua 5 gói kẹo, 5 gói bánh và 5 hộp sữa là:

$$215\,000 + 190\,000 + 220\,000 = 625\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 1 gói kẹo, 1 gói bánh và 1 hộp sữa là:

$$625\,000 : 5 = 125\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 2 gói kẹo, 2 gói bánh và 2 hộp sữa là:

$$125\,000 \times 2 = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 gói kẹo là:

$$250\,000 - 215\,000 = 35\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 gói bánh là:

$$250\,000 - 190\,000 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp sữa là:

$$250\,000 - 220\,000 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 35 000 đồng 1 gói kẹo;

60 000 đồng 1 gói bánh;

30 000 đồng 1 hộp sữa

Bài 8. Giá tiền 1 con gà, 2 con vịt và 2 con ngỗng hết 970 000 đồng. Giá tiền 2 con gà, 1 con vịt và 2 con ngỗng hết 1 020 000 đồng. Giá tiền 2 con gà, 2 con vịt và 1 con ngỗng hết 910 000 đồng. Tính giá tiền 1 con gà, giá tiền 1 con vịt và giá tiền 1 con ngỗng.

** Phân tích*

Mua 1 con gà, 2 con vịt và 2 con ngỗng hết 970 000 đồng.

Mua 2 con gà, 1 con vịt và 2 con ngỗng hết 1 020 000 đồng.

Mua 2 con gà, 2 con vịt và 1 con ngỗng hết 910 000 đồng.

Ta thấy nếu gộp các lần mua lại thì mua 5 con gà, 5 con vịt và 5 con ngỗng hết 625 000 đồng. Từ đó ta sẽ tính được giá tiền 1 con gà, 1 con vịt, 1 con ngỗng. Trên cơ sở đó, tính số tiền mua 2 con gà, 2 con vịt, 2 con ngỗng để trong 3 đại lượng gà, vịt, ngỗng sẽ có 2 đại lượng có cùng hệ số và sẽ tiến hành khử.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Số tiền mua 5 con gà, 5 con vịt và 5 con ngỗng là:

$$970\,000 + 1\,020\,000 + 910\,000 = 2\,900\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 1 con gà, 1 con vịt và 1 con ngỗng là:

$$2\,900\,000 : 5 = 580\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 2 con gà, 2 con vịt và 2 con ngỗng là:

$$580\,000 \times 2 = 1\,160\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con gà là:

$$1\,160\,000 - 970\,000 = 190\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con vịt là:

$$1\,160\,000 - 1\,020\,000 = 140\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con ngỗng là:

$$1\,160\,000 - 910\,000 = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 190 000 đồng 2 con gà;

140 000 đồng 1 con vịt;

250 000 đồng 1 con ngỗng.

Bài 9: Giá mua 1 con bò , 2 con lợn và 2 con dê hết 7 500 000 đồng. Giá tiền mua 2 con bò, 1 con lợn và 2 con dê hết 8 500 000 đồng. Giá tiền mua 2 con bò và 2 con lợn và 1 con dê hết 9 000 000 đồng. Tính giá tiền 1 con bò, 1 con lợn, 1 con dê.

Bài giải

Số tiền mua 5 con bò, 5 con lợn và 5 con dê là:

$$7\,500\,000 + 8\,500\,000 + 9\,000\,000 = 25\,000\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 1 con bò, 1 con lợn và 1 con dê là:

$$25\,000\,000 : 5 = 5\,000\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 2 con bò, 2 con lợn và 2 con dê là:

$$5\,000\,000 \times 2 = 10\,000\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con bò là:

$$10\,000 - 7\,500\,000 = 2\,500\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con lợn là:

$$10\,000 - 8\,500\,000 = 1\,500\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con dê là:

$$10\,000 - 9\,000\,000 = 1\,000\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 2 500 000 đồng 1 con bò;

1 500 000 đồng 1 con lợn;

1 000 000 đồng 1 con dê.

Bài 10: Giá tiền 1 con gà, 3 con vịt và 3 con ngỗng là 1 500 000 đồng. Giá tiền 3 con gà, 1 con vịt và 3 con ngỗng là 1 660 000 đồng. Giá tiền 3 con gà, 3 con vịt và 1 con ngỗng là 1 320 000 đồng. Tính giá tiền 1 con gà, giá tiền 1 con vịt và giá tiền 1 con ngỗng.

Bài giải

Giá tiền mua 7 con gà, 7 con vịt và 7 con ngỗng là:

$$1\,500\,000 + 1\,660\,000 + 1\,320\,000 = 4\,480\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 con gà, 1 con vịt và 1 con ngỗng là:

$$4\,480\,000 : 7 = 640\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 3 con gà, 3 con vịt và 3 con ngỗng là:

$$640\,000 \times 3 = 1\,920\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con gà là:

$$(1\,920\,000 - 1\,500\,000) : 2 = 210\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con vịt là:

$$(1\,920\,000 - 1\,660\,000) : 2 = 130\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 con ngỗng là:

$$(1\,920\,000 - 1\,320\,000) : 2 = 300\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 210 000 đồng 1 con gà;

130 000 đồng 1 con vịt;

300 000 đồng 1 con ngỗng.

Bài 11: Mua 1 cái bánh và 3 cái kẹo và 3 ly nước hết 40 000 đồng. Mua 3 cái bánh và 1 cái kẹo và 3 ly nước hết 50 000 đồng. Mua 3 cái bánh và 3 cái kẹo và 1 ly nước hết 50 000 đồng. Tính giá tiền 1 cái bánh, giá tiền 1 cái kẹo và giá tiền 1 ly nước.

Bài giải

Giá tiền mua 7 cái bánh, 7 cái kẹo và 7 ly nước là:

$$40\,000 + 50\,000 + 50\,000 = 140\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 cái bánh, 1 cái kẹo và 1 ly nước là:

$$140\,000 : 7 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 3 cái bánh, 3 cái kẹo và 3 ly nước là:

$$20\,000 \times 3 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cái bánh là:

$$(60\,000 - 40\,000) : 2 = 10\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cái kẹo là:

$$(60\,000 - 50\,000) : 2 = 5\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 ly nước là:

$$(60\,000 - 50\,000) : 2 = 5\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 10 000 đồng 1 cái bánh;

5 000 đồng 1 cái kẹo;

5 000 đồng 1 ly nước.

Bài 12: Mua 2 hộp bánh và 2 hộp kẹo hết 260 000 đồng. Mua 1 hộp bánh và 1 hộp sữa hết 250 000 đồng. Giá tiền 1 hộp sữa bằng 3 hộp kẹo. Tính giá tiền 1 hộp bánh, giá tiền 1 hộp kẹo và giá tiền 1 hộp sữa.

** Phân tích*

Mua 2 hộp bánh và 2 hộp kẹo hết 260 000 đồng.

Mua 1 hộp bánh và 1 hộp sữa hết 250 000 đồng.

Giá tiền 1 hộp sữa bằng 3 hộp kẹo nên mua 2 hộp bánh và 6 hộp kẹo hết 500 000 đồng. Do đó, đại lượng hộp bánh đã cùng hệ số trong hai cặp số liệu của hai đại lượng hộp bánh và hộp kẹo, ta tiến hành khử sẽ tìm được giá tiền của một hộp kẹo.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Số tiền mua 2 hộp bánh và 2 hộp sữa là:

$$250\,000 \times 2 = 500\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 hộp sữa bằng 3 hộp kẹo nên mua 2 hộp bánh và 6 hộp kẹo hết 500 000 đồng.

Mua 4 hộp kẹo hết số tiền là:

$$500\,000 - 260\,000 = 240\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp kẹo là:

$$240\,000 : 4 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp sữa là:

$$60\,000 \times 3 = 180\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp bánh là:

$$250\,000 - 180\,000 = 70\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 60 000 đồng 1 hộp kẹo;

180 000 đồng 1 hộp sữa;

70 000 đồng 1 hộp bánh

Bài 13: Mua 2 chiếc áo và 2 chiếc quần hết 920 000 đồng. Mua 1 chiếc áo và 1 đôi giày hết 700 000 đồng. Biết rằng giá 1 đôi giày bằng 3 lần giá tiền 1 chiếc quần. Tính giá tiền 1 chiếc áo, 1 chiếc quần và 1 đôi giày.

** Phân tích*

Mua 2 chiếc áo và 2 chiếc quần hết 920 000 đồng.

Mua 1 chiếc áo và 1 đôi giày hết 700 000 đồng.

Vì giá tiền 1 đôi giày bằng 3 lần giá 1 chiếc quần nên mua 2 chiếc áo và 6 chiếc quần hết 1 400 000 đồng. Do đó, đại lượng chiếc áo đã cùng hệ số trong hai cặp số liệu của đại lượng chiếc áo và chiếc quần, ta tiến hành khử sẽ tìm được giá tiền của một chiếc quần.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Số tiền mua 2 áo và 2 đôi giày là:

$$700\,000 \times 2 = 1\,400\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 đôi giày bằng 3 lần giá 1 chiếc quần nên mua 2 chiếc áo và 6 chiếc quần hết 1 400 000 đồng.

Mua 4 chiếc quần hết số tiền là:

$$1\,400\,000 - 920\,000 = 480\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chiếc quần là:

$$480\,000 : 4 = 120\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 đôi giày là:

$$120\,000 \times 3 = 360\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cái áo là:

$$700\,000 - 360\,000 = 340\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 120 000 đồng 1 chiếc quần;

360 000 đồng 1 đôi giày;

340 000 đồng 1 cái áo.

Bài 14: Mua 2 vé vào cổng khu du lịch và 2 vé cáp treo hết 1 000 000 đồng. Mua 1 vé vào cổng và 1 vé buffet hết 650 000 đồng. Biết rằng giá tiền 1 vé buffet bằng 2 lần giá 1 vé cáp treo. Tính giá tiền 1 vé cáp treo, 1 vé buffet và 1 vé vào cổng.

** Phân tích*

Mua 2 vé vào cổng khu du lịch và 2 vé cáp treo hết 1 000 000 đồng.

Mua 1 vé vào cổng và 1 vé buffet hết 650 000 đồng.

Vì giá tiền 1 vé buffet bằng 2 lần giá 1 vé cáp treo nên mua 2 vé vào cổng và 4 vé cáp treo hết 1 300 000 đồng. Do đó, đại lượng vé vào cổng đã cùng hệ số trong hai cặp số liệu của đại lượng vé vào cổng và vé cáp treo, ta tiến hành khử sẽ tìm được giá tiền của một vé cáp treo.

Từ đây ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Số tiền mua 2 vé vào cổng và 2 vé buffet là:

$$650\,000 \times 2 = 1\,300\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 vé buffet bằng 2 lần giá vé cáp treo nên mua 2 vé vào cổng và 4 vé cáp treo hết 1 300 000 đồng.

Mua 2 vé cáp treo hết số tiền là:

$$1\,300\,000 - 1\,000\,000 = 300\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 vé cáp treo là:

$$300\,000 : 2 = 150\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 vé buffet là:

$$150\,000 \times 2 = 300\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 vé vào cổng là:

$$650\,000 - 300\,000 = 350\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 1 500 000 đồng 1 vé cáp treo;
300 000 đồng 1 vé buffet;
350 000 đồng 1 vé vào cổng.

Bài 15: Mua 2 quả bóng đá và 2 đôi giày đá bóng hết 1 800 000 đồng. Mua 1 quả bóng đá và 1 bộ quần áo thể thao hết 2 200 000 đồng. Biết giá bộ quần áo bằng 3 lần giá đôi giày. Tính giá tiền 1 đôi giày, giá tiền 1 bộ quần áo và giá tiền 1 quả bóng đá.

Bài giải

Số tiền mua 2 quả bóng đá và 2 bộ quần áo là:

$$2\,200\,000 \times 2 = 4\,400\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 bộ quần áo bằng 3 lần giá đôi giày nên mua 2 quả bóng đá và 6 đôi giày hết 4 400 000 đồng.

Giá tiền mua 4 đôi giày là:

$$4\,400\,000 - 2\,800\,000 = 1\,600\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 đôi giày là:

$$1\,600\,000 : 4 = 400\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 bộ quần áo là:

$$400\,000 \times 3 = 1\,200\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 1 quả bóng đá là:

$$2\,200\,000 - 1\,200\,000 = 1\,000\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 400 000 đồng 1 đôi giày;

1 200 000 đồng 1 bộ quần áo;

1 000 000 đồng 1 quả bóng đá.

Bài 16: Mua 3 hộp bánh, 2 hộp kẹo và 1 hộp chè hết 420 000 đồng. Giá tiền 1 hộp bánh, 1 hộp kẹo và 1 hộp chè là 230 000 đồng. Biết giá tiền 1 hộp chè bằng 4 lần giá tiền 1 hộp kẹo. Tính giá tiền 1 hộp bánh, giá tiền 1 hộp kẹo và giá tiền 1 hộp chè.

Bài giải

Giá tiền 2 hộp bánh, 1 hộp kẹo là:

$$420\,000 - 230\,000 = 190\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 hộp bánh, 2 hộp kẹo và 2 hộp chè là:

$$230\,000 \times 2 = 460\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 hộp chè bằng 4 hộp kẹo nên mua 2 hộp bánh và 10 hộp kẹo hết 460 000 (đồng).

Số tiền mua 9 hộp kẹo là:

$$460\,000 - 190\,000 = 270\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp kẹo là:

$$270\,000 : 9 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp chè là:

$$30\,000 \times 4 = 120\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 gói bánh là:

$$230\,000 - 30\,000 - 120\,000 = 80\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 30 000 đồng 1 hộp kẹo;

120 000 đồng 1 hộp chè;

80 000 đồng 1 gói bánh.

Bài 17: Mua 3 quả bóng đá, 2 chiếc vợt cầu lông và 1 bộ quần áo hết 2 125 000 đồng. Tổng giá tiền 1 quả bóng đá, 1 chiếc vợt cầu lông và 1 bộ quần áo là

1 000 000 đồng. Biết giá tiền 1 bộ quần áo gấp đôi giá tiền 1 chiếc vợt cầu lông. Tính giá tiền 1 quả bóng đá, giá tiền 1 chiếc vợt cầu lông và giá tiền 1 bộ quần áo.

Bài giải

Giá tiền 2 quả bóng, 1 chiếc vợt cầu lông là:

$$2\,125\,000 - 1\,000\,000 = 1\,125\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 quả bóng đá, 2 chiếc vợt cầu lông, 2 bộ quần áo là:

$$1\,000\,000 \times 2 = 2\,000\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 bộ quần áo gấp đôi giá tiền 1 chiếc vợt cầu lông nên mua 2 quả bóng đá và 6 vợt cầu lông hết 2 000 000 đồng.

Số tiền mua 5 chiếc vợt cầu lông là:

$$2\,000\,000 - 1\,125\,000 = 875\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chiếc vợt cầu lông là:

$$875\,000 : 5 = 175\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 bộ quần áo là:

$$175\,000 \times 2 = 350\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 quả bóng là:

$$1\,000\,000 - 175\,000 - 350\,000 = 475\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 175 000 đồng 1 vợt cầu lông;

350 000 đồng 1 bộ quần áo;

475 000 đồng 1 quả bóng.

Bài 18: Mua 4 hộp bánh, 3 hộp kẹo và 1 hộp sữa hết 505 000 đồng. Tổng giá tiền 1 hộp bánh, 1 hộp kẹo và 1 hộp sữa là 285 000 đồng. Biết giá tiền 1 hộp sữa bằng 4 lần giá tiền 1 hộp bánh. Tính giá tiền 1 hộp bánh, giá tiền 1 hộp kẹo và giá tiền 1 hộp sữa.

Bài giải

Giá tiền 3 hộp bánh, 2 hộp kẹo là:

$$505\,000 - 285\,000 = 220\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 hộp bánh, 2 hộp kẹo và 2 hộp sữa là:

$$285\,000 \times 2 = 570\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 hộp sữa bằng 4 hộp bánh nên mua 2 hộp kẹo và 10 hộp bánh hết 570 000 đồng.

Số tiền mua 7 hộp bánh là:

$$570\,000 - 220\,000 = 350\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp bánh là:

$$350\,000 : 7 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp sữa là:

$$50\,000 \times 4 = 200\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 gói kẹo là:

$$285\,000 - 50\,000 - 200\,000 = 35\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 50 000 đồng 1 hộp bánh;

200 000 đồng 1 hộp sữa;

350 000 đồng 1 gói kẹo.

Bài 19: Mua 5 quyển vở, 3 cây bút và 1 hộp bút màu hết 108 000 đồng. Biết tổng giá tiền 1 quyển vở, 1 cây bút và 1 hộp bút màu là 44 000 đồng. Giá 1 hộp bút màu bằng 2 lần giá 1 quyển vở. Tính giá tiền 1 quyển vở, giá tiền 1 hộp bút màu và giá tiền 1 cây bút.

Bài giải

Giá tiền 4 quyển vở, 2 cây bút là:

$$108\,000 - 44\,000 = 64\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 quyển vở, 2 cây bút, 2 hộp màu là:

$$44\,000 \times 2 = 88\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 hộp bút màu bằng 2 lần giá 1 quyển vở nên mua 2 cây bút và 6 quyển vở hết 88 000 đồng.

Số tiền mua 2 quyển vở là:

$$88\,000 - 64\,000 = 24\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 quyển vở là:

$$24\,000 : 2 = 12\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp bút màu là:

$$12\,000 \times 2 = 24\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cây bút là:

$$44\,000 - 12\,000 - 24\,000 = 8\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 12 000 đồng 1 quyển vở;

24 000 đồng 1 hộp màu;

8 000 đồng 1 cây bút.

Bài 20: Một nhóm bạn mua 4 vé trẻ em, 3 vé người lớn và 1 bắp nước hết 950 000 đồng. Tổng giá tiền 1 vé trẻ em, 1 vé người lớn và 1 bắp nước là 400 000 đồng. Biết giá tiền 1 bắp nước bằng 3 vé trẻ em. Tính giá tiền 1 vé trẻ em, giá tiền 1 vé người lớn và giá tiền 1 bắp nước.

Bài giải

Giá tiền 3 vé trẻ em, 2 vé người lớn là:

$$950\,000 - 400\,000 = 550\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 vé trẻ em, 2 vé người lớn và 2 bắp nước là:

$$400\,000 \times 2 = 800\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền 1 bắp nước bằng 3 vé trẻ em nên mua 2 vé người lớn và 8 vé trẻ em hết 800 000 đồng.

Số tiền mua 5 vé trẻ em là:

$$800 - 550 = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 vé trẻ em là:

$$250\,000 : 5 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 bắp nước là:

$$50\,000 \times 3 = 150\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 vé người lớn là:

$$400\,000 - 50\,000 - 150\,000 = 200\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 50 000 đồng 1 vé trẻ em;

150 000 đồng 1 bắp nước;

200 000 đồng 1 vé người lớn.

Bài 21: Thuê 4 chiếc xe máy, 3 chiếc xe đạp và 1 xe ô tô hết 5 100 000 đồng.

Tổng giá thuê 1 chiếc xe máy, 1 chiếc xe đạp và 1 xe ô tô là 3 200 000 đồng.

Giá tiền thuê 1 xe ô tô bằng 5 lần giá tiền 1 chiếc xe máy. Tính giá thuê 1 chiếc xe máy, 1 chiếc xe đạp và 1 ô tô.

Bài giải

Giá tiền thuê 3 xe máy, 2 xe đạp là:

$$5\,100\,000 - 3\,200\,000 = 1\,900\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền thuê 2 xe máy, 2 xe đạp và 2 ô tô là:

$$3\,200\,000 \times 2 = 6\,400\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì giá tiền thuê 1 ô tô bằng 5 lần thuê xe máy nên thuê 2 xe đạp và 12 xe máy hết 6 400 000 đồng.

Số tiền thuê 9 xe máy là:

$$6\,400\,000 - 1\,900\,000 = 4\,500\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền thuê 1 xe máy là:

$$4\,500\,000 : 9 = 500\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền thuê 1 ô tô là:

$$500\,000 \times 5 = 2\,500\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền thuê 1 xe đạp là:

$$3\,200\,000 - 500\,000 - 2\,500\,000 = 200\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 500 000 đồng 1 chiếc xe máy;

2 500 000 đồng 1 ô tô;

200 000 đồng 1 chiếc xe đạp.

Bài 22: Một khẩu phần ăn gồm 4 phần protein, 3 phần rau và 1 phần tinh bột chứa 600 calo. Tổng calo của 1 protein, 1 rau và 1 tinh bột là 280 calo. Biết 1 phần tinh bột bằng 2 lần calo của 1 phần protein. Tính calo 1 phần protein, 1 phần rau và 1 phần tinh bột.

Bài giải

Calo của 3 phần protein, 2 phần rau là:

$$600 - 280 = 320 \text{ (calo)}$$

Calo của 2 phần protein, 2 phần rau và 2 phần tinh bột là:

$$280 \times 2 = 560 \text{ (calo)}$$

Vì 1 tinh bột bằng 2 lần calo của 1 protein nên 2 phần rau và 6 phần protein có 560 calo.

Calo của 3 phần protein là:

$$560 - 320 = 240 \text{ (calo)}$$

Calo của 1 phần protein là:

$$240 : 3 = 80 \text{ (calo)}$$

Calo của 1 phần tinh bột là:

$$80 \times 2 = 160 \text{ (calo)}$$

Calo của 1 phần rau là:

$$280 - 80 - 160 = 40 \text{ (calo)}$$

Đáp số: 80 calo 1 phần protein;

160 calo 1 phần tinh bột;

40 calo 1 phần rau.

Bài 23: Để xây tường, cần 5 bao xi măng, 3 bao cát và 1 thùng nước tốn 950 000 đồng. Giá tiền 1 bao xi măng, 1 bao cát và 1 thùng nước là 450 000 đồng. Giá tiền 1 thùng nước bằng 3 bao xi măng. Tính giá tiền 1 bao xi măng, giá tiền 1 thùng nước và giá tiền 1 bao cát.

Bài giải

Giá tiền 4 bao xi măng, 2 bao cát là:

$$950\,000 - 450\,000 = 500\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 bao xi măng, 2 bao cát và 2 thùng nước là:

$$450\,000 \times 2 = 900\,000 \text{ (đồng)}$$

Vì 1 thùng nước bằng 3 bao xi măng nên 2 bao cát và 8 bao xi măng hết 900 000 đồng.

Giá tiền 4 bao xi măng là:

$$900\,000 - 500\,000 = 400\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 bao xi măng là:

$$400\,000 : 4 = 100\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 thùng nước là:

$$100\,000 \times 3 = 300\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 bao cát là:

$$450\,000 - 100\,000 - 300\,000 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 100 000 đồng 1 bao xi măng;
300 000 đồng 1 thùng nước;
50 000 đồng 1 bao cát.

2.3. Biết tổng và hiệu của các đại lượng.

2.3.1. Biết tổng và hiệu của hai đại lượng.

Bài 1. Mua 5 kg táo và 6 kg cam hết 300 000 đồng. Giá tiền 1 kg táo hơn giá tiền 1 kg cam là 5 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg táo, 1 kg cam.

** Phân tích*

Mua 5 kg táo và 6 kg cam hết 300 000 đồng.

Mua 1kg táo hơn giá tiền 1 kg cam là 5 000 đồng.

Ta tính được số tiền mua 6 kg táo hơn mua 6 kg cam là 30 000 đồng.
Vì vậy, nếu ta thay 6 kg cam bằng 6 kg táo thì mua 11 kg táo hết số tiền là 330 000 đồng. Từ đây, ta tính được giá tiền 1 kg táo.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

6 kg táo hơn 6 kg cam số tiền là:

$$5\,000 \times 6 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 6 kg cam bằng 6 kg táo thì 11 kg táo thì mua 11 kg táo cần số tiền là:

$$300\,000 + 30\,000 = 330\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg táo là:

$$300\,000 : 11 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg cam là:

$$30\,000 - 5\,000 = 25\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 30 000 đồng 1 kg táo;

25 000 đồng 1 kg cam.

Bài 2. Mua 3 kg mận và 4 kg cam và hết 275 000 đồng. Giá tiền 1 kg mận hơn giá tiền 1 kg cam là 10 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg mận, 1 kg cam.

** Phân tích*

Mua 3 kg mận và 4 kg cam và hết 275 000 đồng.

Mua 1 kg mận hơn giá tiền 1 kg cam là 10 000 đồng.

Ta tính được số tiền mua 4 kg mận hơn mua 4 kg cam là 40 000 đồng.

Vì vậy, nếu ta thay kg cam bằng 6 kg mận thì mua 7 kg mận hết số tiền là 315 000 đồng. Từ đây, ta tính được giá tiền 1 kg mận.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

4 kg mận hơn 4 kg cam số tiền là:

$$10\,000 \times 4 = 40\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 4 kg cam bằng 4 kg mận thì mua 7 kg mận cần số tiền là:

$$275\,000 + 40\,000 = 315\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg mận là:

$$315\,000 : 7 = 45\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg cam là:

$$45\,000 - 10\,000 = 35\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 45 000 đồng 1 kg mận;

35 000 đồng 1 kg cam.

Bài 3: Mua 7 kg gạo tẻ và 3 kg gạo nếp hết 223 000 đồng. Biết 1 kg nếp đắt hơn 1 kg gạo tẻ 11 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg gạo tẻ, giá tiền 1 kg gạo nếp.

** Phân tích*

Mua 7 kg gạo tẻ và 3 kg gạo nếp hết 223 000 đồng.

1 kg gạo nếp đắt hơn 1 kg gạo tẻ là 11 000 đồng.

Ta tính được số tiền mua 7 kg gạo nếp nhiều hơn mua 7 kg gạo tẻ là 77 000 đồng. Vì vậy, nếu ta thay 7 kg gạo tẻ bằng mua 7 kg gạo nếp thì mua 10 kg gạo nếp hết số tiền là 300 000 đồng. Từ đây, ta tính được giá tiền 1 kg gạo nếp.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

7 kg gạo nếp hơn 7 kg gạo tẻ số tiền là:

$$11\,000 \times 7 = 77\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 7 kg gạo tẻ bằng 7 kg gạo nếp thì mua 10 kg gạo nếp cần số tiền là:

$$223\,000 + 77\,000 = 300\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg gạo nếp là:

$$300\,000 : 10 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg gạo tẻ là:

$$30\,000 - 11\,000 = 19\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 30 000 đồng 1 kg gạo nếp;

19 000 đồng 1 kg gạo tẻ.

Bài 4: Mua 4 quyển vở và 6 cây bút hết 140.000 đồng. Giá tiền 1 quyển vở hơn giá tiền 1 cây bút là 10 000 đồng. Tính giá tiền 1 quyển vở, giá tiền 1 cây bút.

Bài giải

6 quyển vở hơn 6 cây bút số tiền là:

$$10\,000 \times 6 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 6 cây bút bằng 6 quyển vở thì mua 10 quyển vở cần số tiền là:

$$140\,000 + 60\,000 = 200\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 quyển vở là:

$$200\,000 : 10 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cây bút là:

$$20\,000 - 10\,000 = 10\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 20 000 đồng 1 quyển vở;

10 000 đồng 1 cây bút.

Bài 5: Mua 2 vé xem phim và 3 hộp bắp rang bơ hết 350 000 đồng. Biết rằng giá 1 vé xem phim đắt hơn 1 hộp bắp rang bơ 25 000 đồng. Tính giá tiền 1 vé xem phim, giá tiền 1 hộp bắp rang bơ.

Bài giải

3 vé xem phim hơn 3 hộp bắp rang bơ số tiền là:

$$25\,000 \times 3 = 75\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 3 hộp bắp rang bơ bằng 3 vé xem phim thì mua 5 vé xem phim cần số tiền là:

$$350\,000 + 75\,000 = 425\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 vé xem phim là:

$$425\,000 : 5 = 85\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp bắp rang bơ là:

$$85\,000 - 25\,000 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 85 000 đồng 1 vé xem phim;

60 000 đồng 1 hộp bắp rang bơ.

Bài 6: Một bạn trẻ mua 2 thẻ game và 3 thẻ nạp điện thoại, hết 405 000 đồng. Biết rằng giá tiền 1 thẻ game đắt hơn giá tiền 1 thẻ nạp 40 000 đồng. Tính giá tiền 1 thẻ game, giá tiền 1 thẻ điện thoại.

Bài giải

3 thẻ game hơn 3 thẻ nạp điện thoại số tiền là:

$$40\,000 \times 3 = 120\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 3 thẻ nạp điện thoại bằng 3 thẻ game thì mua 5 thẻ game cần số tiền là:

$$405\,000 + 120\,000 = 525\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 thẻ game là:

$$525\,000 : 5 = 105\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 thẻ nạp điện thoại là:

$$105\,000 - 40\,000 = 65\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 105 000 đồng 1 thẻ game;

65 000 đồng 1 thẻ nạp điện thoại.

Bài 7: Một học sinh mua 6 cây bút màu và 3 tập giấy vẽ, hết 180 000 đồng.

Biết rằng 1 tập giấy vẽ đắt hơn bút màu 15 000 đồng. Tính giá tiền 1 cây bút màu, giá tiền 1 tập giấy vẽ.

Bài giải

6 tập giấy vẽ hơn 6 cây bút màu số tiền là:

$$15\,000 \times 6 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 6 cây bút màu bằng 6 tập giấy vẽ thì mua 9 tập giấy vẽ cần số tiền là:

$$180\,000 + 90\,000 = 270\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 tập giấy vẽ là:

$$270\,000 : 9 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cây bút màu là:

$$30\,000 - 15\,000 = 15\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 30 000 đồng 1 tập giấy vẽ;

15 000 đồng 1 cây bút màu.

Bài 8: Mua 4 quyển sách và 6 quyển sổ tay, hết 360 000 đồng. Biết rằng mỗi quyển sách đắt hơn mỗi quyển sổ tay 15 000 đồng. Tính giá tiền 1 quyển sách, giá tiền 1 quyển sổ tay.

Bài giải

6 quyển sổ tay hơn 6 quyển sách số tiền là:

$$15\,000 \times 6 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 6 quyển sách bằng 6 quyển sổ tay thì mua 10 quyển sổ tay cần số tiền là:

$$360\,000 + 90\,000 = 450\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 quyển sổ tay là:

$$450\,000 : 10 = 45\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 quyển sách là:

$$45\,000 - 15\,000 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 45 000 đồng 1 quyển sổ tay;

30 000 đồng 1 quyển sách.

Bài 9: Mua 3 ly sinh tố và 4 ly nước ép hết 240 000 đồng. Biết 1 ly sinh tố đắt hơn 1 ly nước ép 10 000 đồng. Tính giá tiền 1 ly sinh tố, giá tiền 1 ly nước ép.

Bài giải

4 ly sinh tố hơn 4 ly nước ép số tiền là:

$$10\,000 \times 4 = 40\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 4 ly sinh tố bằng 4 ly nước ép thì mua 7 ly sinh tố cần số tiền là:

$$240\,000 + 40\,000 = 280\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 ly sinh tố là:

$$280\,000 : 7 = 40\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 ly nước ép là:

$$40\,000 - 10\,000 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 40 000 đồng 1 ly sinh tố;

30 000 đồng 1 ly nước ép.

Bài 10: Mua 2 cái loa bluetooth và 3 bộ tai nghe hết 950 000 đồng. Biết 1 cái loa bluetooth đắt hơn 1 bộ tai nghe 100 000 đồng. Tính giá tiền 1 cái loa bluetooth, giá tiền 1 bộ tai nghe.

Bài giải

3 cái loa bluetooth hơn 3 bộ tai nghe số tiền là:

$$100\,000 \times 3 = 300\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 3 bộ tai nghe bằng 3 cái loa bluetooth thì mua 5 cái loa bluetooth cần số tiền là:

$$950\,000 + 300\,000 = 1\,250\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cái loa bluetooth là:

$$1\,250\,000 : 5 = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 bộ tai nghe là:

$$250\,000 - 100\,000 = 150\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 250 000 đồng 1 cái loa bluetooth;
150 000 đồng 1 bộ tai nghe.

2.3.2. Biết tổng và hiệu của 3 đại lượng

Bài 1: Mua 3 kg cam, 2 kg quýt và 5 kg táo hết 350 000 đồng. Biết giá tiền 1 kg quýt hơn 1 kg cam là 5 000 đồng, nhưng kém 1 kg táo 3 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg cam, giá tiền 1 kg quýt và giá tiền 1 kg táo.

** Phân tích*

Mua 3 kg cam, 2 kg quýt và 5 kg táo hết 350 000 đồng.

Giá tiền 1 kg quýt hơn 1 kg cam là 5 000 đồng, nhưng kém 1 kg táo 3 000 đồng.

Từ đó, giá tiền 1 kg táo hơn giá tiền 1 kg cam là 8 000 đồng. Nếu ta thay 2 kg quýt bằng 2 kg cam, thay 5 kg táo thành 5 kg cam thì mua 10 kg cam hết số tiền là: $350\,000 - 10\,000 - 40\,000 = 300\,000$ (đồng). Từ đây, ta tính được giá tiền 1 kg cam.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Giá tiền 1 kg táo nhiều hơn giá tiền 1 kg cam là:

$$3\,000 + 5\,000 = 8\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 kg quýt nhiều hơn 2 kg cam là:

$$5\,000 \times 2 = 10\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 5 kg táo nhiều hơn 5 kg cam là:

$$8\,000 \times 5 = 40\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 2 kg quýt bằng 2 kg cam và 5 kg táo bằng 3 kg cam thì mua 10 kg cam hết số tiền là:

$$350\,000 - 10\,000 - 40\,000 = 300\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg cam là:

$$300\,000 : 10 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg quýt là:

$$30\,000 + 5\,000 = 35\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 kg táo là:

$$30\,000 + 8\,000 = 38\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 30 000 đồng 1 kg cam;

35 000 đồng 1 kg quýt;

38 000 đồng 1 kg táo.

Bài 2: Một nhóm bạn mua 2 hộp bắp rang bơ, 3 chai nước ngọt, và 5 hộp snack, tổng cộng 495 000 đồng. Biết rằng giá tiền 1 hộp bắp rang bơ hơn 1 chai nước ngọt là 10 000 đồng, nhưng kém giá tiền 1 hộp snack là 35 000 đồng. Tính giá tiền 1 hộp bắp rang bơ, giá tiền 1 chai nước ngọt và giá tiền 1 hộp snack.

** Phân tích*

Mua 2 hộp bắp rang bơ, 3 chai nước ngọt, và 5 hộp snack, tổng cộng 495 000 đồng.

Giá tiền 1 hộp bắp rang bơ hơn 1 chai nước ngọt là 10 000 đồng, nhưng kém giá tiền 1 hộp snack 35 000 đồng. Từ đó, giá tiền 1 hộp snack hơn giá tiền 1 chai nước ngọt là 45 000 đồng.

Nếu ta thay 2 hộp bắp rang bơ bằng 2 chai nước ngọt và 5 hộp snack bằng 5 chai nước ngọt thì mua 10 chai nước ngọt cần số tiền là:

$$495\,000 - 20\,000 - 225\,000 = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Từ đây, ta tính được giá tiền 1 chai nước ngọt.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Giá tiền 1 hộp snack nhiều hơn giá tiền 1 chai nước ngọt là:

$$10\,000 + 35\,000 = 45\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 hộp bắp rang bơ nhiều hơn giá tiền 2 chai nước ngọt là:

$$10\,000 \times 2 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 5 hộp snack nhiều hơn giá tiền 5 chai nước ngọt là:

$$45\,000 \times 5 = 225\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 2 hộp bắp rang bơ bằng 2 chai nước ngọt và 5 hộp snack bằng 5 chai nước ngọt thì mua 10 chai nước ngọt cần số tiền là:

$$495\,000 - 20\,000 - 225\,000 = 250\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chai nước ngọt là:

$$250\,000 : 10 = 25\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp bắp rang bơ là:

$$25\,000 + 10\,000 = 35\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp snack là:

$$35\,000 + 35\,000 = 70\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 25 000 đồng 1 chai nước ngọt;

35 000 đồng 1 hộp bắp rang bơ;

70 000 đồng 1 hộp snack.

Bài 3: Một người nuôi chó mua 2 chiếc áo cho chó, 3 gói thức ăn, và 5 sợi dây dắt, hết 660 000 đồng. Biết rằng giá tiền mua 1 gói thức ăn hơn 1 chiếc áo cho chó là 20 000 đồng, nhưng kém giá tiền 1 sợi dây dắt 80 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc áo, giá tiền 1 gói thức ăn và giá tiền 1 sợi dây dắt.

** Phân tích*

Mua 2 chiếc áo cho chó, 3 gói thức ăn, và 5 sợi dây dắt, hết 660 000 đồng.

Mua 1 gói thức ăn hơn 1 chiếc áo cho chó là 20 000 đồng, nhưng kém giá tiền 1 sợi dây dắt 80 000 đồng.

Từ đó, giá tiền 1 gói thức ăn hơn 1 chiếc áo cho chó là 20 000 đồng.

Nếu thay 3 gói thức ăn bằng 3 chiếc áo cho chó và 5 sợi dây dắt bằng 5 chiếc áo cho chó thì mua 10 chiếc áo cho chó cần số tiền là:

$$660\,000 - 60\,000 - 500\,000 = 100\,000 \text{ (đồng)}.$$

Từ đây, ta tính được giá tiền 1 chiếc áo cho chó.

Từ phân tích trên ta đi đến lời giải của bài toán như sau :

Bài giải

Giá tiền 1 dây dắt nhiều hơn 1 áo cho chó là:

$$20\,000 + 80\,000 = 100\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 3 gói thức ăn nhiều hơn 3 chiếc áo cho chó là:

$$20\,000 \times 3 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 5 sợi dây dắt nhiều hơn 5 chiếc áo cho chó là:

$$100\,000 \times 5 = 500\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 3 gói thức ăn bằng 3 chiếc áo cho chó và 5 sợi dây dắt bằng 5 chiếc áo cho chó thì mua 10 chiếc áo cho chó cần số tiền là:

$$660\,000 - 60\,000 - 500\,000 = 100\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chiếc áo cho chó là:

$$100\,000 : 10 = 10\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 gói thức ăn là:

$$10\,000 + 20\,000 = 30\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 sợi dây dắt là:

$$30\,000 + 80\,000 = 110\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 10 000 đồng 1 chiếc áo;

30 000 đồng 1 gói thức ăn;

110 000 đồng 1 sợi dây dắt.

Bài 4: Mua 2 chai nước rửa chén, 4 túi bột giặt, và 3 chai nước lau sàn, hết 300 000 đồng. Biết giá 1 túi bột giặt hơn 1 chai nước rửa chén là 15 000 đồng, nhưng kém hơn 1 chai nước lau sàn 35 000 đồng. Tính giá tiền 1 chai nước rửa chén, giá tiền 1 túi bột giặt và giá tiền 1 chai nước lau sàn.

Bài giải

Giá tiền 1 chai nước lau sàn nhiều hơn giá tiền 1 chai nước rửa chén là:

$$15\,000 + 35\,000 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 4 túi bột giặt nhiều hơn giá tiền 4 chai nước rửa chén là:

$$15\,000 \times 4 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 3 chai nước lau nhà nhiều hơn giá tiền 3 chai nước rửa chén là:

$$50\,000 \times 3 = 150\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 4 túi bột giặt bằng 4 chai nước rửa chén và 3 chai nước lau nhà bằng 3 chai nước rửa chén thì mua 9 chai nước rửa chén cần số tiền là:

$$300\,000 - 60\,000 - 150\,000 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chai nước rửa chén là:

$$90\,000 : 9 = 10\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 túi bột giặt là:

$$10\,000 + 15\,000 = 25\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chai nước lau sàn là:

$$25\,000 + 35\,000 = 60\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 10 000 đồng 1 chai nước rửa chén;

25 000 đồng 1 túi bột giặt;

60 000 đồng 1 chai nước lau sàn.

Bài 5: Cô Mai mua 4 ống keo dán, 2 cuộn ruy băng, và 6 tấm bìa cứng màu, tổng cộng hết 188 000 đồng. Biết rằng 1 cuộn ruy băng đắt hơn 1 ống keo dán 10 000 đồng, nhưng lại rẻ hơn 1 tấm bìa cứng màu 10 000 đồng. Tính giá tiền của 1 tấm bìa cứng, 1 ống keo dán, và 1 cuộn ruy băng màu.

Bài giải

Giá tiền 1 tấm bìa cứng màu nhiều hơn 1 ống keo dán là:

$$10\,000 + 10\,000 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 cuộn ruy băng nhiều hơn 2 ống keo dán là:

$$10\,000 \times 2 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 6 tấm bìa cứng màu nhiều hơn 6 ống keo dán là:

$$20\,000 \times 6 = 120\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 2 cuộn ruy băng bằng 2 ống keo dán và 6 tấm bìa cứng màu bằng 6 ống keo dán thì mua 12 ống keo dán hết số tiền là:

$$188\,000 - 20\,000 - 120\,000 = 48\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 ống keo dán là:

$$48\,000 : 12 = 4\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cuộn ruy băng là:

$$4\,000 + 10\,000 = 14\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 tấm bìa cứng màu là:

$$14\,000 + 10\,000 = 24\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 4 000 đồng 1 ống keo dán;

14 000 đồng 1 cuộn ruy băng;

24 000 đồng 1 tấm bìa cứng màu.

Bài 6: Lan mua 3 hộp bút, 4 quyển vở và 2 chiếc thước hết 208 000 đồng. Biết rằng giá tiền 1 quyển vở đắt hơn 1 hộp bút 3 000 đồng, nhưng rẻ hơn giá tiền 1 chiếc thước 5 000 đồng. Tính giá tiền 1 hộp bút, giá tiền 1 quyển vở và giá tiền 1 cái thước.

Bài giải

Giá tiền 1 cái thước nhiều hơn giá tiền 1 hộp bút là:

$$5\,000 + 3\,000 = 8\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 4 quyển vở nhiều hơn giá tiền 4 hộp bút là:

$$3\,000 \times 4 = 12\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 2 cái thước nhiều hơn giá tiền 2 hộp bút là:

$$8\,000 \times 2 = 16\,000 \text{ (đồng)}$$

Nếu thay 4 quyển vở bằng 4 hộp bút và 2 cái thước bằng 2 hộp bút thì mua 9 hộp bút cần số tiền là:

$$208\,000 - 12\,000 - 16\,000 = 180\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 hộp bút là:

$$180\,000 : 9 = 20\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 quyển vở là:

$$20\,000 + 3\,000 = 23\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 cái thước là:

$$23\,000 + 5\,000 = 28\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 20 000 đồng 1 hộp bút;

23 000 đồng 1 quyển vở;

28 000 đồng 1 cái thước.

BÀI TẬP ĐỀ XUẤT

Bài 1: Chị Mai mua 4 bó hoa hồng và 3 bó hoa ly hết 147 000 đồng. Chị Lan mua 4 bó hoa hồng và 7 bó hoa ly hết 247 000 đồng. Hỏi giá tiền 1 bó hoa hồng và giá tiền 1 bó hoa ly?

Bài 2: Một quán ăn bán 4 ly trà đá và 3 tô phở hết 147 000 đồng. Giá tiền 4 ly trà đá và 7 tô phở hết 247 000 đồng. Tính giá tiền 1 tô phở, giá tiền 1 ly trà đá.

Bài 3: Một khách hàng đăng ký lần 1 giá tiền 4 buổi tập gym cá nhân và 3 buổi tập yoga hết 294 000 đồng. Lần khác đăng ký 4 buổi tập gym cá nhân và 7 buổi tập yoga hết 494 000 đồng. Tính giá tiền 1 buổi tập gym cá nhân, giá tiền 1 buổi tập yoga.

Bài 4: Gia đình Mai mua 5 vé người lớn và 3 vé trẻ em hết 290 000 đồng. Một lần khác mua 5 vé người lớn và 6 vé trẻ em hết 380 000 đồng. Hỏi giá tiền 1 vé người lớn và 1 vé trẻ em?

Bài 5: Anh Nam mua 3 mét vải cotton và 5 mét vải lụa hết 187 000 đồng. Chị Lan mua 6 mét vải cotton và 8 mét vải lụa hết 322 000 đồng. Tính giá tiền 1 mét vải cotton và giá tiền 1 mét vải lụa.

Bài 6: Trong một buổi dã ngoại, lớp 4A mua 2 kg xoài và 5 kg chuối hết 90 000 đồng. Lớp 4B mua 4 kg xoài và 6 kg chuối hết 140 000 đồng. Hỏi giá tiền 1 kg xoài và 1 kg chuối là bao nhiêu?

Bài 7: Một nhà máy sản xuất 3 chiếc bàn và 4 chiếc ghế hết 1 500 000 đồng. Lần khác sản xuất 2 chiếc bàn và 5 chiếc ghế hết 1 350 000 đồng. Hỏi giá tiền 1 chiếc bàn và 1 chiếc ghế là bao nhiêu?

Bài 8: Giá tiền 7 chai nước ngọt và 3 gói bánh hết 194 000 đồng. Giá tiền 4 chai nước ngọt và 5 gói bánh hết 170 000 đồng. Hỏi giá tiền 1 chai nước ngọt và 1 gói bánh là bao nhiêu?

Bài 9: Giá tiền một gói kẹo và 1 kg đường là 90 000 đồng, giá tiền 1 kg đường và một hộp sữa là 70 000 đồng. Giá tiền một hộp sữa và một gói kẹo là 100 000 đồng. Tính giá tiền 1 gói kẹo, giá tiền 1 hộp sữa và giá tiền 1 kg đường.

Bài 10: Giá tiền một ly cà phê và một chiếc bánh ngọt có tổng giá tiền 90 000 đồng. Giá tiền một chiếc bánh ngọt và một ly nước ép có tổng giá tiền 60 000 đồng. Giá tiền một ly nước ép và một ly cà phê có tổng giá tiền 80 000 đồng. Tính giá tiền của 1 ly cà phê, giá tiền 1 chiếc bánh ngọt và giá tiền 1 ly nước ép.

Bài 11: Giá tiền 1 quả cam, 3 quả táo và 3 quả lê là 115 000 đồng. Giá tiền 3 quả cam và 1 quả táo, 3 quả lê là 105 000 đồng. Giá tiền 3 quả cam và 3 quả táo, 1 quả lê là 95 000 đồng. Tính giá tiền 1 quả cam, giá tiền 1 quả táo và giá tiền 1 quả lê.

Bài 12: Mua 2 chiếc điện thoại và 2 chiếc tai nghe hết 24 triệu đồng. Mua 1 chiếc điện thoại và 1 chiếc laptop hết 24 triệu đồng. Biết giá tiền 1 chiếc laptop bằng 4 lần giá tiền 1 chiếc tai nghe. Hỏi giá tiền 1 chiếc điện thoại, giá tiền 1 chiếc tai nghe và giá tiền 1 chiếc laptop.

Bài 13: Một gara sửa xe thu phí 3 lần thay nhớt, 2 lần rửa xe và 1 lần bảo dưỡng toàn bộ xe hết 420 000 đồng. Lần khác 1 lần thay nhớt và 1 lần rửa xe và 1 lần bảo dưỡng toàn bộ xe hết 230 000 đồng. Biết 1 lần bảo dưỡng toàn bộ xe bằng 4 lần rửa xe. Hỏi giá tiền 1 lần thay nhớt, giá tiền 1 lần rửa xe và giá tiền 1 lần bảo dưỡng toàn bộ xe?

Bài 14: Mua 3 quyển sách giáo khoa và 5 quyển sách bài tập hết 380 000 đồng. Biết mỗi quyển sách giáo khoa đắt hơn mỗi quyển sách bài tập 20 000 đồng. Tính giá tiền 1 quyển sách giáo khoa, giá tiền 1 quyển sách bài tập.

Bài 15: Mua 2 kg thịt bò và 3 kg thịt heo hết 380 000 đồng. Biết 1 kg thịt bò đắt hơn 1 kg thịt heo 40 000 đồng. Tính giá tiền 1 kg thịt bò, giá tiền 1 kg thịt heo.

Bài 16: Mua 2 ly trà sữa và 4 ly soda hết 240 000 đồng. Biết 1 ly trà sữa đắt hơn 1 ly soda 15 000 đồng. Tính giá tiền 1 ly trà sữa, giá tiền 1 ly soda.

Bài 17: Mua 2 chiếc cặp sách và 3 hộp bút, hết 660 000 đồng. Biết rằng giá tiền mỗi chiếc cặp sách hơn giá tiền mỗi hộp bút là 180 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc cặp sách, giá tiền 1 hộp bút.

Bài 18: Mua 5 túi thức ăn cho mèo và 3 túi thức ăn cho chó, hết 460 000 đồng.

Biết rằng mỗi túi thức ăn cho chó đắt hơn mỗi túi thức ăn cho mèo 20 000 đồng. Tính giá tiền 1 túi thức ăn cho chó, giá tiền 1 túi thức ăn cho mèo.

Bài 19: Mua 6 chiếc bút lông và 2 hộp màu nước, hết 240 000 đồng. Biết giá mỗi hộp màu nước đắt hơn giá mỗi chiếc bút lông 40 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc bút lông, giá tiền 1 hộp màu nước.

Bài 20: Mua 4 đôi tất và 1 đôi giày thể thao, hết 480 000 đồng. Biết rằng 1 đôi giày thể thao đắt hơn giá 1 đôi tất 280 000 đồng. Tính giá tiền 1 đôi tất, giá tiền 1 đôi giày thể thao.

Bài 21: Một tài xế xe ôm công nghệ chạy 3 chuyến giao hàng và 2 chuyến chở khách, được trả tổng cộng 310 000 đồng. Biết mỗi chuyến chở khách nhiều hơn mỗi chuyến giao hàng 30 000 đồng. Tính giá tiền 1 chuyến chở khách, giá tiền 1 chuyến giao hàng.

Bài 22: Mua 4 vé xem phim và 2 vé ca nhạc tổng cộng hết 800 000 đồng. Biết giá tiền mỗi vé ca nhạc đắt hơn giá tiền mỗi vé xem phim 100 000 đồng. Tính giá tiền 1 vé xem phim, giá tiền 1 vé ca nhạc.

Bài 23: Mua 3 ly nước mía và 2 ly matcha đá xay, hết 199 000 đồng. Biết mỗi matcha đắt hơn mỗi nước mía 37 000 đồng. Tính giá tiền 1 ly matcha, giá tiền 1 ly nước mía.

Bài 24: Mua 2 chiếc váy và 3 chiếc áo, hết 960 000 đồng. Biết rằng 1 chiếc váy đắt hơn 1 chiếc áo 80 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc váy, giá tiền 1 chiếc áo.

Bài 25: Học sinh đăng ký 5 buổi học toán và 3 buổi học tiếng Anh, tổng cộng hết 950 000 đồng. Biết giá tiền 1 buổi học tiếng Anh đắt hơn 1 buổi học toán là 50 000 đồng. Tính giá tiền 1 buổi học Toán, giá tiền 1 buổi học Tiếng Anh.

Bài 26: Gọi 3 lần dọn nhà và 2 lần giặt ghế sofa tổng cộng hết 1 050 000 đồng. Biết giá tiền mỗi lần giặt sofa đắt hơn giá tiền mỗi lần dọn nhà 150 000 đồng. Tính giá tiền 1 lần dọn nhà, giá tiền 1 lần giặt ghế sofa.

Bài 27: Một nhóm học sinh đi xem phim, mua: 2 vé người lớn, 3 vé học sinh, 1 vé trẻ em hết tổng cộng hết 255 000 đồng. Biết rằng giá vé học sinh đắt hơn vé trẻ em 5 000 đồng, nhưng kém giá vé người lớn 10 000 đồng. Tính giá tiền 1 vé người lớn, giá tiền 1 vé học sinh và giá tiền 1 vé trẻ em.

Bài 28: Một người mua 4 bao xi măng, 2 thùng sơn và 3 mét tôn. Tổng cộng hết 540 000 đồng. Biết rằng giá tiền 1 thùng sơn đắt hơn giá tiền 1 bao xi măng 15 000 đồng, nhưng kém giá tiền 1 mét tôn 5 000 đồng. Tính giá tiền 1 bao xi măng, giá tiền 1 thùng sơn và giá tiền 1 mét tôn.

Bài 29: Minh mua 5 chiếc dây đèn, 3 chùm bóng bay và 2 tấm backdrop để trang trí sinh nhật, tổng cộng hết 545 000 đồng. Biết rằng 1 chùm bóng bay đắt hơn 1 chiếc dây đèn 10 000 đồng, nhưng kém 1 tấm backdrop 15 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc dây đèn, giá tiền 1 chùm bóng bay và giá tiền 1 tấm backdrop.

Bài 30: Một người mua 1 chiếc tai nghe, 2 con chuột máy tính và 3 chiếc bàn phím, hết tất cả 1 070 000 đồng. Biết rằng giá 1 con chuột máy tính đắt hơn 1 chiếc tai nghe 40 000 đồng, nhưng kém giá 1 chiếc bàn phím là 30 000 đồng. Tính giá tiền 1 chiếc tai nghe, giá tiền 1 con chuột máy tính và giá tiền 1 chiếc bàn phím.

Bài 31: Một bữa tiệc nhỏ gồm 4 đĩa gỏi cuốn, 3 ly nước ép, và 2 bánh tráng miệng, tổng cộng hết 396 000 đồng. Biết giá 1 ly nước ép đắt hơn gỏi cuốn 8 000 đồng, nhưng kém 1 bánh tráng miệng 7 000 đồng. Tính giá tiền 1 đĩa gỏi cuốn, giá tiền 1 ly nước ép và giá tiền 1 bánh tráng miệng.

Bài 32: Trang đi mua sắm, mua 2 chiếc túi xách, 3 cặp kính râm và 4 chiếc mũ tổng cộng hết 1 012 000 đồng. Biết rằng giá tiền 1 cặp kính râm đắt hơn 1 chiếc túi xách 12 000 đồng, nhưng kém 1 chiếc mũ 7 000 đồng. Tính giá tiền 1 cặp kính râm, giá tiền 1 chiếc túi xách và giá tiền 1 chiếc mũ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Thông qua quá trình nghiên cứu và thiết kế các bài toán đa dạng về phương pháp khử vào giải một số bài toán ở Tiểu học. Tôi xin rút ra một số kết luận sau:

Trong chương 2 đã tập trung làm rõ việc ứng dụng phương pháp khử vào giải một số dạng bài toán thường gặp ở Tiểu học. Cụ thể, các bài toán được phân loại theo đặc điểm của các đại lượng cần khử, bao gồm: trường hợp đại lượng muốn khử đã cùng hệ số; đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số (với hai hoặc ba đại lượng); và các bài toán biết tổng và hiệu của các đại lượng.

Qua từng mục, việc sử dụng phương pháp khử đã cho thấy tính hiệu quả trong việc rút gọn dữ kiện, làm rõ mối quan hệ giữa các đại lượng, giúp học sinh tiếp cận bài toán một cách có định hướng rõ ràng và logic trong quá trình giải. Đặc biệt, khi được áp dụng đúng cách, phương pháp khử không chỉ

hỗ trợ giải toán nhanh hơn mà còn phát triển tư duy phân tích, khả năng lựa chọn chiến lược giải phù hợp với từng dạng toán.

Những bài toán cụ thể trong chương đã khẳng định rằng phương pháp khử hoàn toàn khả thi và phù hợp với trình độ học sinh Tiểu học, nếu được hướng dẫn và luyện tập một cách hợp lý. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp tổ chức dạy học phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán ở Tiểu học.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Được sự đồng ý của nhà trường, em đã nghiên cứu đề tài Khóa luận tốt nghiệp: “*Ứng dụng phương pháp khử vào giải một số bài toán ở Tiểu học*”, trong quá trình nghiên cứu đề tài đã đạt được kết quả sau:

- Trình bày cơ sở lí luận của hoạt động giải toán và việc sử dụng phương pháp khử để giải toán ở Tiểu học.

- Trình bày một cách có hệ thống các dạng bài toán giải bằng phương pháp khử: đại lượng muốn khử đã cùng hệ số, đại lượng muốn khử chưa cùng hệ số, biết tổng và hiệu của các đại lượng. Mỗi dạng toán đều có phong phú các bài tập minh họa với sự phân tích chi tiết để làm rõ quy trình của giải toán bằng phương pháp khử. Điều này giúp học sinh nhận diện được dạng toán tốt và giải toán một cách có hiệu quả.

2. Kiến nghị

- Đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học cần chủ động nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng vận dụng phương pháp khử trong giải toán, thực hành các phương pháp dạy học cụ thể, trong đó có phương pháp khử, để chuẩn bị tốt hơn cho nghề nghiệp giáo viên. phục vụ cho công tác giảng dạy sau này.

- Đối với các trường Tiểu học có thể tăng cường ứng dụng phương pháp khử trong dạy học Toán ở Tiểu học, nhằm giúp học sinh phát triển tư duy logic, rèn luyện tính kiên trì và tăng cường khả năng giải quyết vấn đề.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Diên Hiền (2009), “*Phát triển kỹ năng giải toán cho học sinh Tiểu học*”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2. Trần Diên Hiền (2011), “*Giáo trình chuyên đề rèn kỹ năng giải toán Tiểu học*”, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
3. Trần Diên Hiền, “*Thực hành giải toán ở Tiểu học*”, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
4. Hà Huy Khoái, Lê Anh Vinh, Nguyễn Áng – Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải – Hoàng Quế Hương - Bùi Bá Mạnh (2023), *Toán 4*, tập 1, tập 2, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Hà Huy Khoái, Lê Anh Vinh, Nguyễn Áng – Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải – Hoàng Quế Hương - Bùi Bá Mạnh (2024), *Toán 5*, tập 1, tập 2, Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên) – Đỗ Tiền Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh – Trần Thuý Ngà – Nguyễn Thị Thanh Sơn (2023), *Toán 4*, tập 1, tập 2, Nxb Đại học Sư phạm.
7. Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên) – Đỗ Tiền Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh – Trần Thuý Ngà – Nguyễn Thị Thanh Sơn (2024), *Toán 5*, tập 1, tập 2, Nxb Đại học Sư phạm.
8. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) – Khúc Thành Chính (chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung – Nguyễn Kính Đức – Đậu Thị Huế - Đinh Thị Kim Lan – Huỳnh Thị Kim Trang (2023), *Toán 4*, tập 1, tập 2, Nxb Giáo dục Việt Nam.
9. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) – Khúc Thành Chính (chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung – Nguyễn Kính Đức – Đậu Thị Huế - Đinh Thị Kim Lan – Huỳnh Thị Kim Trang (2024), *Toán 5*, tập 1, tập 2, Nxb Giáo dục Việt Nam.
10. Vũ Quốc Chung (chủ biên), “*Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học*”, (Tài liệu đào tạo giáo viên Tiểu học trình độ cao đẳng và đại học sư phạm), Nxb Đại học sư phạm, Nxb Giáo dục, 2007.

11. Nguyễn Bảo Minh - Lê Yên Ngọc(2023), “*Toán Nâng Cao Và Bồi Dưỡng Học Sinh Giỏi Lớp 5*”, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Nguyễn Văn Quyền – Uyển Uyển – Nguyễn Hương Ly(2025), “*Chinh phục nâng cao Toán lớp 5*”, Nhà xuất bản Hà Nội.
13. Nhóm tác giả Vietjack(2025), “*250 bài toán có lời văn*”, Nhà xuất bản Thanh niên.
14. Nguyễn Thanh Lan, “*Hệ thống các bài tập giải bằng phương pháp tạm và khử*”.<https://www.zbook.vn/ebook/he-thong-cac-bai-tap-giai-bang-phuong-phap-gia-thiet-tam-va-khu-21tr-39209>
15. Tài liệu sưu tầm(2020), “*Phương pháp khử trong giải toán Tiểu học*”.<https://tailieumontoan.com/download-phuong-phap-khu-trong-giai-toan-tieu-hoc-2775/>